



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 28

Ngày 15 tháng 7 năm 2013

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 24-6-2013 - Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020. 2

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- 24-6-2013 - Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế về sử dụng thư điện tử công vụ. 7

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 10-6-2013 - Quyết định số 3012/QĐ-UBND ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố. 16

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2013*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên  
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020**

---

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1345/STC-QHPX ngày 06 tháng 02 năm 2013 và Công văn số 4285/STC-QHPX ngày 20 tháng 5 năm 2013 về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1953/STP-VB ngày 04 tháng 6 năm 2013,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định các nội dung về cơ chế hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến các hoạt động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước**

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ cho các hoạt động: công tác quy hoạch; xây dựng mới, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã; công tác đào tạo kiến thức nông thôn mới cho cán bộ xã, cán bộ thôn ấp, cán bộ hợp tác xã; xây dựng mới trường học đạt chuẩn; Xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần cho các hoạt động: xây dựng đường giao thông nông thôn; xây dựng nhà văn hóa xã, ấp, công trình thể thao ấp; công trình cấp, thoát nước khu dân cư; phát triển sản xuất và dịch vụ; xây dựng hạ tầng khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.

### **Điều 3. Xây dựng đường giao thông nông thôn**

Nguyên tắc đầu tư theo quy mô quy định tại Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Trường hợp hiện trạng đường giao thông lớn hơn quy mô theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT thì đầu tư theo hiện trạng. Ưu tiên đầu tư khi người dân đồng ý hiến toàn bộ đất, huy động bằng ngày công lao động, tiền.

1. Đối với đường giao thông trục chính của xã

a) Tập trung đầu tư đường giao thông trục chính của xã kết nối giao thông với

khu vực (kết nối huyện - thành phố - tỉnh thành khác) tạo thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thu hút đầu tư trong cộng đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư gồm ngân sách nhà nước, huy động vốn từ doanh nghiệp hưởng lợi (nếu có) và vốn dân tham gia (gồm dân hiến đất toàn bộ, tiền, vật tư xây dựng).

Trường hợp đầu tư theo hiện trạng, ngân sách nhà nước đầu tư toàn bộ 100% giá trị công trình.

## 2. Đối với đường giao thông trục ấp, trục tổ

a) Đầu tư theo hiện trạng: ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư toàn bộ.

b) Đầu tư mở rộng: nguồn vốn đầu tư gồm ngân sách nhà nước, vốn huy động từ doanh nghiệp hưởng lợi (nếu có) và vốn dân tham gia (gồm dân hiến đất toàn bộ, tiền, vật tư xây dựng).

Chỉ hỗ trợ, đền bù về đất và vật kiến trúc cho hộ dân đầu hẻm bị ảnh hưởng lớn khi mở rộng đường theo quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ đối với công trình nhà nước và nhân dân cùng làm.

## 3. Đối với đường giao thông hẻm, tổ

a) Các xã trung bình, khá có tỷ lệ hộ nghèo dưới 15% (hộ có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm tại thời điểm thẩm định đề án, có ý kiến xác nhận của Ban Chỉ đạo Giảm nghèo - Tăng hộ khá thành phố):

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư của công trình (phần xây lắp), phần còn lại vận động người dân (gồm đất được hiến toàn bộ, tiền, vật tư xây dựng), huy động doanh nghiệp (nếu có) và vận động từ người dân của xã đang sinh sống, hoạt động trong và ngoài nước.

b) Các xã nghèo có tỷ lệ hộ nghèo trên 15% (hộ có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm tại thời điểm thẩm định đề án có ý kiến xác nhận của Ban Chỉ đạo Giảm nghèo - Tăng hộ khá thành phố):

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư của công trình (phần xây lắp), phần còn lại vận động người dân (gồm đất được hiến toàn bộ, tiền, vật tư xây dựng) và huy động doanh nghiệp (nếu có) vận động từ người dân của xã đang sinh sống, hoạt động trong và ngoài nước.

c) Chỉ hỗ trợ, đền bù về đất và vật kiến trúc cho hộ dân đầu hẻm bị ảnh hưởng lớn khi mở rộng đường theo quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ đối với công trình nhà nước và nhân dân cùng làm.

d) Đối với các tuyến giao thông trên địa bàn xã được quy hoạch là đô thị, cụm cảng, khu công nghiệp, khu chế xuất: chỉ thực hiện công tác duy tu, đảm bảo việc đi lại cho người dân (trong khi chờ thực hiện đầu tư theo quy hoạch), sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp giao thông của ngân sách huyện được bố trí hàng năm.

#### 4. Giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng

a) Đầu tư theo hiện trạng: ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư của công trình (phần xây lắp), phần còn lại vận động người dân (tiền, vật tư xây dựng, ngày công lao động) và huy động tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp hưởng lợi (nếu có).

b) Đầu tư mở rộng: nguồn vốn đầu tư gồm ngân sách nhà nước, huy động vốn từ người dân (đất được hiến toàn bộ, tiền, vật tư xây dựng, ngày công lao động), tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp hưởng lợi (nếu có).

#### **Điều 4. Xây dựng nhà văn hóa xã, ấp; công trình thể thao ấp**

1. Khuyến khích đầu tư xây dựng khu văn hóa - thể thao theo cụm xã. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở và phương tiện làm việc.

2. Huy động dân và doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị cho các hoạt động văn hóa - thể thao.

3. Huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng các sân tập thể thao trong khuôn viên khu văn hóa - thể thao (sân bóng đá mini, sân quần vợt, bóng bàn, ...).

#### **Điều 5. Xây dựng công trình cấp, thoát nước khu dân cư**

1. Ngân sách nhà nước đầu tư các trạm cung cấp nước sạch đối với khu vực chưa có hệ thống cấp nước chung của thành phố.

2. Đối với hệ thống thoát nước khu dân cư

a) Hệ thống thoát nước gắn liền với dự án đường giao thông: thực hiện theo nội dung quy định đối với đầu tư xây dựng đường giao thông.

b) Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm khu dân cư hiện hữu: vận động nguồn vốn đầu tư từ dân và doanh nghiệp (nếu có).

3. Việc đầu tư hệ thống thoát nước đối với các tuyến đường hẻm hiện hữu thuộc khu dân cư chủ yếu phục vụ sinh hoạt, môi trường nơi cư ngụ của người dân sẽ do dân chủ động thực hiện.

#### **Điều 6. Công tác phát triển sản xuất và dịch vụ tại địa bàn xã**

Thực hiện lồng ghép theo các chương trình đang thực hiện trên địa bàn thành phố.

**Điều 7. Xây dựng hạ tầng khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản**

Nguồn vốn thực hiện từ các chương trình lồng ghép, vốn kích cầu, huy động từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất trong khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện và xã căn cứ nội dung quy định tại Quyết định này vận động theo nguyên tắc tự nguyện, thu hút nguồn lực trong dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp bằng các hình thức thích hợp để đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương trước khi lập Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Căn cứ vào mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nêu trên, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố tổ chức thẩm định các Đề án xây dựng nông thôn mới trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách thành phố hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Đối với các dự án đầu tư có nguồn vốn huy động cộng đồng, chủ đầu tư chỉ triển khai thực hiện thi công khi đã đảm bảo được nguồn vốn huy động.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc, khó khăn của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo, tham mưu hướng xử lý đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình triển khai, thực hiện Quyết định này.

**Điều 9.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 10.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 24 tháng 6 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế về sử dụng thư điện tử công vụ****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 tại Tờ trình số 06/TTr-VP ngày 18 tháng 6 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về sử dụng thư điện tử công vụ.

**Điều 2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các phòng, ban, Ủy ban nhân dân 15 phường và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 4, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Đạt**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Về sử dụng thư điện tử công vụ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 4)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1.** Quy định về phạm vi áp dụng, đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Ủy ban nhân dân 15 phường (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) và cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị khi khai thác và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ.

#### **Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Thư điện tử công vụ là ứng dụng trao đổi thông tin giữa các đơn vị hành chính, sự nghiệp nhà nước và các cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các đơn vị này. Thông tin gửi, nhận dưới dạng thư điện tử qua mạng tin học diện rộng, phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Hệ thống thư điện tử công vụ được thiết lập và vận hành trên hạ tầng kỹ thuật tin học của thành phố và mạng thông tin Internet gồm: mạng nội bộ (LAN) của các đơn vị; mạng băng thông rộng MetroNet của thành phố và mạng Internet.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 là đơn vị đầu mối tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị về Sở Thông tin và Truyền thông thành phố xử lý các yêu cầu của các đơn vị, cán bộ, công chức thuộc quận liên quan đến sử dụng thư điện tử công vụ.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC HỆ THỐNG THƯ ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 4.** Quy định chung của hộp thư điện tử công vụ

1. Định dạng địa chỉ thư điện tử của các đơn vị và cá nhân thuộc Quận 4:

Tài khoản thư điện tử công vụ được đặt tên thống nhất có dạng **<Tên tài khoản>.q4@tphcm.gov.vn** được phân thành hai loại:

a) Hộp thư điện tử đơn vị: hộp thư dành cho các đơn vị thuộc Quận 4.

Cách đặt tên:

**<Tên đơn vị>.q4@tphcm.gov.vn**

b) Hộp thư điện tử cá nhân: hộp thư dành cho cán bộ, công chức và viên chức thuộc Quận 4.

Cách đặt tên:

**<Tên người dùng>.q4@tphcm.gov.vn**

2. Dung lượng: Dung lượng tối đa của mỗi hộp thư điện tử là 1 Gigabyte. Dung lượng tập tin đính kèm tối đa của mỗi thư điện tử là 15 Megabyte.

**Điều 5.** Mọi thông tin về các đơn vị, cá nhân khi đăng ký sử dụng thư điện tử công vụ được lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

**Điều 6.** Cung cấp và thay đổi thông tin hộp thư điện tử

Việc cung cấp và thay đổi thông tin hộp thư điện tử được áp dụng cho đối tượng tuyển mới, thay đổi công tác hoặc thôi không làm việc trong các đơn vị thuộc quận:

1. Đối với các đơn vị có sự thay đổi về cán bộ, công chức và viên chức: tuyển mới vào làm việc trong các đơn vị thuộc Quận 4, thay đổi đơn vị công tác, chuyển công tác ra khỏi Quận 4 hoặc ngừng công tác trong các đơn vị thuộc Quận 4.

Đơn vị phải sử dụng địa chỉ thư điện tử của đơn vị gửi thư thông báo chính thức cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 tại địa chỉ **q4@tphcm.gov.vn**. Trong thư phải nêu rõ lý do, nhu cầu và yêu cầu cụ thể của đơn vị (có đính kèm danh sách các hộp thư) đối với việc cấp mới, hủy, lấy lại mật khẩu hoặc thay đổi thông tin hộp thư.

2. Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4:

Sau khi Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 nhận được thư điện tử từ đơn vị sẽ tiến hành gửi yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông thành phố để thực hiện. Khi nhận được kết quả giải quyết sẽ gửi thư thông báo hoàn tất cho đơn vị.

Bất cứ thư yêu cầu nào từ đơn vị mà đơn vị sử dụng các địa chỉ hộp thư điện tử khác (hộp thư Yahoo, Gmail,... hoặc hộp thư của cá nhân) gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 đều không được chấp nhận.

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG HỆ THỐNG THƯ ĐIỆN TỬ CÔNG VỤ**

**Điều 7.** Quy định các loại văn bản, thông tin trao đổi qua hệ thống thư điện tử công vụ

1. Các loại văn bản bắt buộc gửi qua hệ thống thư điện tử: thông báo, công văn, thư mời, những văn bản gửi đến những đơn vị để biết, lịch công tác của đơn vị, các tài liệu trao đổi phục vụ công việc, tài liệu phục vụ các cuộc họp, báo cáo các cấp (trừ các văn bản bảo mật và các văn bản gửi đến những đơn vị sử dụng hệ thống thư điện tử khác).

2. Hệ thống thư điện tử công vụ chỉ sử dụng để trao đổi thông tin phục vụ công việc, không sử dụng với mục đích cá nhân.

3. Các loại văn bản trao đổi qua hệ thống thư điện tử phải sử dụng bộ mã ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

**Điều 8.** Quy định thời gian sử dụng và cung cấp hộp thư điện tử

1. Trong giờ hành chính làm việc tại đơn vị bắt buộc phải sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi và điều hành công việc.

a) Đối với các hộp thư điện tử đã cấp nhưng không sử dụng quá 03 tháng mà không thông báo lý do, tài khoản hộp thư điện tử này sẽ bị tạm khóa. Khi cần mở lại hộp thư điện tử thì đơn vị quản lý phải gửi công văn (đối với hộp thư điện tử đơn vị bị khóa) hoặc dùng hộp thư điện tử của đơn vị (đối với các hộp thư điện tử cá nhân của đơn vị bị khóa) gửi đề nghị cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 đề nghị mở lại hộp thư điện tử.

b) Đối với các hộp thư điện tử đã cấp nhưng không sử dụng quá 06 tháng, tài khoản thư điện tử này sẽ bị xóa ra khỏi hệ thống thư điện tử.

2. Tần suất kiểm tra và trả lời thư điện tử:

a) Đối với hộp thư điện tử của đơn vị: thủ trưởng đơn vị (hoặc người được thủ trưởng ủy quyền) phải kiểm tra hộp thư điện tử ít nhất hai lần mỗi ngày vào đầu buổi sáng và đầu buổi chiều.

b) Đối với hộp thư điện tử cá nhân: người dùng phải thường xuyên kiểm tra hộp thư của mình để xử lý kịp thời thư điện tử gửi đến.

3. Về cách sử dụng mật khẩu cho hộp thư điện tử:

a) Mật khẩu phải được đặt tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ in hoa, chữ thường, chữ số và có sử dụng thêm các ký tự đặc biệt (!, @, #, %, &, ...). Mật khẩu đặt không đúng theo quy định trên sẽ không được chấp nhận.

b) Mật khẩu phải được đổi ngay lần đầu tiên người dùng đăng nhập vào hộp thư mới. Nếu người dùng không đổi mật khẩu mới thì hộp thư sẽ bị khóa. Chỉ giải quyết yêu cầu mở lại hộp thư sau 05 ngày, kể từ ngày hộp thư bị khóa. Mỗi 3 tháng, người dùng phải thay đổi mật khẩu đăng nhập hộp thư điện tử của mình.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ TÀI KHOẢN THƯ ĐIỆN TỬ CÔNG VỤ**

#### **Điều 9.** Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4

1. Tiếp nhận thông tin từ các đơn vị thuộc quận và đề nghị về Sở Thông tin và Truyền thông thành phố: cấp mới, sửa đổi (thông tin, mật khẩu) hoặc hủy bỏ các hộp thư của các đơn vị và hộp thư cá nhân theo yêu cầu của các đơn vị đúng theo quy định nêu tại Quy chế này.

2. Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho các đơn vị trong việc sử dụng thư điện tử.

**Điều 10.** Trách nhiệm của các cơ quan thuộc quận trong việc quản lý và sử dụng thư điện tử công vụ

Các cơ quan, đơn vị thuộc quận phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản các thông tin thay đổi về cá nhân, tổ chức của đơn vị cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 mỗi quý một lần hoặc có thể sử dụng địa chỉ thư điện tử của đơn vị gửi thông báo vào địa chỉ hộp thư điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 (**q4@tphcm.gov.vn**) để đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thành phố cập nhật vào danh bạ hệ thống thư điện tử.

#### **Điều 11.** Trách nhiệm của người sử dụng hộp thư điện tử cá nhân

Các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 4 được cấp hộp thư điện tử cá nhân có trách nhiệm:

1. Phải tuân thủ theo các quy định về cách sử dụng mật khẩu cho hộp thư điện tử tại Khoản 3, Điều 9 Quy chế này.

2. Bảo vệ mật khẩu sử dụng thư điện tử.

3. Quản lý và lưu trữ các thư điện tử của cá nhân.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin của mình gửi lên mạng.
5. Không truy nhập vào hộp thư điện tử của người khác và không để người khác sử dụng địa chỉ, hộp thư điện tử của mình.
6. Không được cung cấp mật khẩu hoặc để lộ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống thư điện tử cho người khác.
7. Không phát tán thư rác hoặc trao đổi thông tin trái với quy định qua hộp thư điện tử đã được cấp.
8. Thường xuyên kiểm tra hộp thư điện tử để lưu trữ những thư quan trọng về máy và xóa các thư không cần thiết (thư rác, thư quảng cáo, thư đã quá hạn 06 tháng).
9. Khi gặp sự cố về hộp thư điện tử phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị quản lý để hướng dẫn và xử lý kịp thời.

**Điều 12.** Trách nhiệm của cá nhân quản lý hộp thư điện tử đơn vị

1. Hộp thư điện tử đơn vị là loại hộp thư đặc biệt dành để đơn vị hành chính trao đổi công tác của đơn vị. Hộp thư điện tử đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý. Thủ trưởng đơn vị có thể ủy quyền cho một số người trong đơn vị sử dụng.
2. Khi thay đổi thủ trưởng đơn vị phải bàn giao hộp thư điện tử, mật khẩu và toàn bộ nội dung dữ liệu của hộp thư điện tử đơn vị cho thủ trưởng mới.
3. Thủ trưởng đơn vị (hoặc người được thủ trưởng ủy quyền) phải kiểm tra hộp thư điện tử đơn vị hàng ngày để kịp thời xử lý và thực hiện.
4. Khi nhận được thư điện tử gửi vào hộp thư điện tử đơn vị thì thủ trưởng đơn vị (hoặc người được thủ trưởng ủy quyền) phải có trách nhiệm xử lý và thực hiện.
5. Thủ trưởng đơn vị (hoặc người được thủ trưởng ủy quyền) phải tuân thủ theo các quy định về cách sử dụng mật khẩu cho hộp thư điện tử tại Khoản 3, Điều 9 Quy chế này.
6. Thủ trưởng đơn vị (hoặc người được thủ trưởng ủy quyền) phải bảo vệ mật khẩu sử dụng hộp thư điện tử.
7. Người được thủ trưởng ủy quyền quản lý hộp thư điện tử đơn vị phải thường xuyên kiểm tra hộp thư điện tử để lưu trữ những thư quan trọng về máy và xóa các thư không cần thiết (thư rác, thư quảng cáo, thư đã quá hạn 06 tháng).
8. Thủ trưởng đơn vị (hoặc người được thủ trưởng ủy quyền) chịu trách nhiệm về nội dung thông tin của thư điện tử gửi ra ngoài.

9. Không được cung cấp mật khẩu hoặc để lộ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống thư điện tử cho người khác.

10. Khi gặp sự cố về hệ thống, người được thủ trưởng ủy quyền quản lý hộp thư điện tử đơn vị phải thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 để khắc phục.

**Điều 13.** Trách nhiệm của cá nhân khác có liên quan

1. Thủ trưởng đơn vị ban hành quy định sử dụng thư điện tử tại đơn vị và đảm bảo ứng dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, gương mẫu sử dụng thư điện tử trong công việc quản lý, điều hành.

2. Người phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị hoặc nhân viên được phân công phải hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, công chức và viên chức tại đơn vị sử dụng thư điện tử. Thông báo ngay cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 khi phát hiện lỗi do hệ thống thư điện tử.

**Chương V**

**CÔNG TÁC KIỂM TRA, BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ  
XỬ LÝ VI PHẠM SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ**

**Điều 14.** Công tác kiểm tra, báo cáo tình hình sử dụng thư điện tử

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4: Thống kê số lượng hộp thư điện tử và tình hình hoạt động của hệ thống thư điện tử để báo cáo cho Ủy ban nhân dân Quận 4 định kỳ mỗi một lần vào ngày 10 của tháng cuối quý.

2. Các đơn vị tham gia hệ thống thư điện tử công vụ: Kiểm tra, theo dõi việc sử dụng thư điện tử trong công việc tại đơn vị mình. Thống kê số lượng hộp thư và báo cáo mọi thông tin thay đổi của các hộp thư điện tử tại đơn vị cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 định kỳ mỗi một lần vào ngày 5 của tháng cuối quý.

**Điều 15.** Công tác thi đua, khen thưởng sử dụng thư điện tử

Văn phòng Ủy ban nhân dân quận thống kê các đơn vị ứng dụng hệ thống thư điện tử vào công việc có hiệu quả, báo cáo cho Ủy ban nhân dân Quận 4 để kịp thời khen thưởng hàng năm.

**Điều 16.** Công tác xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm nêu tại Quy chế này phải chịu trách nhiệm kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành. Thủ trưởng đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy chế phải chịu trách nhiệm.

**Chương VI**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Thủ trưởng các đơn vị sử dụng hệ thống thư điện tử có trách nhiệm

1. Tổ chức triển khai thực hiện trong đơn vị mình các quy định trên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các đơn vị gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 4 xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Đạt**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3012/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó  
khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Công văn số 76/PCLB ngày 14 tháng 5 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHƯƠNG ÁN**

**Phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố**  
*(Ban hành kèm Quyết định số 3012/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Phần I**

#### **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **Điều 1. Mục đích**

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, trẻ em và phụ nữ.

##### **Điều 2. Yêu cầu**

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả).

2. Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi xảy ra bão; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban - ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do bão gây ra.

### **Phần II**

#### **CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO**

##### **Điều 3. Công tác triển khai thực hiện trước khi bão đổ bộ**

1. Các sở - ngành, đơn vị, quận - huyện, phường - xã - thị trấn tổ chức trực ban lãnh đạo và cơ quan tham mưu 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến

các tình huống xấu nhất có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng ứng phó tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên để khẩn trương bố trí cán bộ trực tiếp đến các địa bàn xung yếu cùng với cấp ủy - chính quyền địa phương chỉ đạo công tác ứng phó kịp thời và có hiệu quả. Triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống bão - tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của địa phương, đơn vị mình.

## 2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở - ngành, đơn vị:

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống và Tìm kiếm cứu nạn lụt bão thành phố xác định các khu vực xung yếu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện việc phòng, tránh và tổ chức sơ tán, di dời dân kịp thời, an toàn.

b) Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố, Thành Đoàn chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sĩ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị như tàu, ca nô, xe tải, ô tô, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh, nệm hơi cứu hộ và các trang thiết bị chuyên dụng, thông dụng khác để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết. Bộ Tư lệnh thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố nhu cầu hỗ trợ các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng từ Bộ Tư lệnh Quân khu 7 giúp thành phố trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả của bão.

c) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố thực hiện việc bắn pháo hiệu báo bão theo đúng quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Nhà Bè, Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản, tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các cửa sông, cửa biển, các điểm xuất bến, các khu neo đậu tàu thuyền tại từng xã - thị trấn, tuyệt đối không để ngư dân trốn ra khơi hoặc ở lại tại các sở đáy, chòi canh trên biển.

d) Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật.

đ) Sở Giao thông vận tải phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai kế hoạch chặt tỉa cây xanh để đổ ngã, đảm bảo giao thông huyết mạch thông suốt tại

các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào thành phố. Bố trí lực lượng hướng dẫn điều tiết giao thông tại các bến phà, đò ngang, đò dọc để nhân dân chuyển hướng di chuyển, không tập trung đi lại tại các bến tàu vận tải hành khách trong thời gian áp thấp nhiệt đới, bão có khả năng đổ bộ vào thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

e) Sở Xây dựng chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn tại các nhà ở, xưởng, công trình, công trường đang thi công (nhất là giàn giáo, cần trục tháp), chung cư cũ xuống cấp, công trình ngầm trước khi xảy ra bão, giông gió.

g) Tổng công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên bảo đảm nguồn điện liên tục, phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, cảnh báo, dự báo, thông tin liên lạc, bơm tiêu ở cấp thành phố và quận - huyện. Bảo vệ hệ thống điện, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi thành phố bị ảnh hưởng của bão.

h) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ Viễn thông thành phố tổ chức huy động, bố trí và sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc của mạng thông tin chuyên dụng phòng, chống thiên tai được Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giao cho Viễn thông thành phố trực tiếp quản lý, khai thác.

i) Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố triển khai kế hoạch huy động lực lượng y - bác sỹ, chuẩn bị đủ cơ sở phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cứu tế cho nhân dân, vệ sinh phòng dịch kịp thời.

k) Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án bảo vệ kho tàng, kho hóa chất, các bãi rác đảm bảo an toàn khi mưa, bão, áp thấp nhiệt đới gây ngập úng trên diện rộng.

l) Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố (Saigon Co-op) tổ chức trợ giúp, cung ứng hàng

hóa, chất đốt, lương thực, thực phẩm thiết yếu... cho người dân phải sơ tán, di dời tránh bão, cứu trợ nhân dân vùng bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói. Sở Công Thương thông báo kịp thời cho các tổ chức kinh tế và hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống đối với các kho bãi, chợ, khu thương mại trọng yếu.

m) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (Hepza) thông báo cho các khu công nghiệp, khu chế xuất về tình hình áp thấp nhiệt đới, bão; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa lớn kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

n) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió bão gây sự cố, tai nạn. Thông báo cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch không tổ chức các tour di lịch về địa bàn huyện Cần Giờ khi bão có hướng di chuyển vào địa bàn thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng.

o) Sở Giáo dục và Đào tạo cùng Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra các trường học, cơ sở dạy nghề để ứng cứu kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên, yêu cầu các trường không tổ chức cho học sinh tham quan, du lịch, sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn huyện Cần Giờ khi bão có hướng di chuyển vào thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng; tổ chức cho học sinh nghỉ học khi bão đổ bộ.

p) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu...) thực hiện phương án gia cố chuồng, trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn, không để động vật nuôi sống chuồng gây nguy hiểm cho cộng đồng. Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản bố trí phương tiện, lực lượng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ di dời dân, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra, nắm bắt số lượng tàu cá và thuyền viên đang hoạt động trên biển, kịp thời hướng dẫn các tàu thuyền di chuyển, neo đậu đúng kỹ thuật đảm bảo an toàn khi sóng to, gió lớn.

q) Tổng công ty Cấp nước thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo an toàn hệ thống, nguồn và lượng nước sạch cung cấp cho thành phố; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước và thiệt hại do bão gây ra.

r) Các Thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tổ chức đi kiểm tra trực tiếp tại các quận - huyện, phường - xã - thị trấn; chỉ đạo, đôn đốc, rà soát công tác phòng, chống, ứng phó bão tại các địa bàn phụ trách.

s) Đài Thông tin Duyên hải thành phố kịp thời thông tin cho các thuyền trưởng, chủ phương tiện, tàu thuyền hoạt động đánh bắt xa bờ, tàu vận tải trên địa bàn thành phố về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động tránh trú an toàn hoặc thoát ra khỏi vùng nguy hiểm an toàn. Cung cấp các thông tin về hoạt động của tàu thuyền cho các cơ quan chức năng.

t) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tọa độ, cấp độ, phạm vi ảnh hưởng, diễn biến, hướng di chuyển của bão cho các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt phải cụ thể hóa địa bàn bị ảnh hưởng của bão để người dân dễ hiểu và phòng tránh. Các cơ quan thông tấn, báo chí, nhất là Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố đảm bảo thông tin về diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, ứng phó.

### 3. Nhiệm vụ cụ thể của các quận - huyện, phường - xã - thị trấn:

a) Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi trú ẩn an toàn; đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Triển khai ngay kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão và khắc phục hậu quả sau bão; đồng thời, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

b) Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã - thị trấn huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

c) Huyện Cần Giờ chuẩn bị chu đáo kế hoạch di dời dân từ xã đảo Thạnh An vào đất liền và các hộ dân có nhà ở ven sông, ven biển, trong rừng phòng hộ, vùng

trũng thấp, có nguy cơ sạt lở, nhà đơn sơ (nhà lá, mái tôn, tường mỏng...) không đảm bảo an toàn đến các địa điểm trú ẩn kiên cố, chắc chắn để khi có lệnh của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phải di dời ngay. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các sở đày, chòi canh thủy sản trên biển, ven biển, trong rừng phòng hộ, các cửa sông, cửa biển; quản lý, bảo vệ tài sản tại các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão. Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Đài Thông tin Duyên hải thành phố thường xuyên thông tin cho chủ tàu thuyền, thuyền trưởng, ngư dân đang hoạt động đánh bắt trên biển nắm chắc diễn biến, hướng di chuyển của bão để thực hiện việc phòng, tránh an toàn.

d) Các quận - huyện ven sông (sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Nhà Bè và các sông lớn khác), khu vực có nguy cơ sạt lở cao (huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, quận Thủ Đức, quận Bình Thạnh, quận 2...): tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tạm cư kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản nhân dân.

đ) Thông báo cho các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn kiểm tra kho hàng, máy móc, thiết bị để chủ động di dời đến địa điểm an toàn nhằm giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra mưa bão. Khẩn trương huy động, trưng dụng (đã có hiệp đồng) các phương tiện, vật tư, máy móc, thiết bị hiện có do các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân quản lý trên địa bàn đảm bảo trạng thái sẵn sàng vận hành hiệu quả để bơm tiêu chống úng, hỗ trợ di chuyển dân cư, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy - nổ và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra.

e) Các phường - xã - thị trấn tổ chức lực lượng xung kích, trực chiến để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như sập nhà, sập công trình, cháy - nổ...; huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân chằng, chống nhà cửa trước bão. Xác định các khu vực trọng điểm có khả năng bị ảnh hưởng nặng khi bão đi qua để thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý, ứng phó.

4. Do ảnh hưởng của bão có thể xảy ra mưa lớn, xả lũ ở thượng nguồn, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố cùng các sở - ngành, đơn vị, quận - huyện, phường - xã - thị trấn khẩn trương triển khai đồng thời Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn và triều cường trên địa bàn thành phố của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 4. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi bão sắp đổ bộ trực tiếp vào thành phố**

Các quận - huyện, phường - xã - thị trấn và cơ quan chức năng tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

1. Công việc này phải được hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn thành phố.

2. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Y tế, Chử thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

3. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện trực tiếp xuống địa bàn phường - xã - thị trấn tại khu vực phải di dời dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

4. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

*(Đính kèm Phụ lục I - Số người, số hộ dân dự kiến di dời, sơ tán; Phụ lục II - Các khu vực xung yếu và vị trí an toàn trên từng quận - huyện).*

### **Điều 5. Quản lý tình hình tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản, hoạt động vận tải hành khách và cho học sinh nghỉ học**

1. Tùy tình hình thực tế của áp thấp nhiệt đới, bão, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố quyết định ban hành lệnh cấm tàu thuyền ra khơi, yêu cầu Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ kiểm soát chặt chẽ việc xuất bến của tàu thuyền tại các cửa sông, cửa biển.

2. Tùy tình hình thực tế của áp thấp nhiệt đới, bão, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố quyết định ban hành lệnh cấm đò ngang, đò dọc, tàu du lịch, tàu nhà hàng xuất bến, hoạt động, yêu cầu các quận - huyện tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc xuất bến tại các bến tàu khách, đò ngang, đò dọc trên địa bàn quận - huyện nhằm không để xảy ra sự cố đáng tiếc khi mưa, bão, giông, gió.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các quận - huyện tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn thành phố.



**Điều 6. Công tác triển khai thực hiện trong thời gian bão đổ bộ**

1. Các sở - ngành, đơn vị, quận - huyện, phường - xã - thị trấn đảm bảo chế độ trực ban, thông tin, báo cáo tình hình và mọi diễn biến, ảnh hưởng, thiệt hại do bão gây ra để cấp trên kịp thời chỉ đạo và có phương án xử lý phù hợp.

2. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn quận - huyện trong quá trình ứng phó với bão. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện quyết định việc triển khai các biện pháp ứng phó trên địa bàn mình quản lý để giải quyết các sự cố do bão gây ra.

**Điều 7. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua**

1. Thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự. Giải tỏa lệnh cấm tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản, hoạt động vận tải hành khách ra khơi, xuất bến và cho phép học sinh đến trường học tập bình thường.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

c) Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

d) Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão...

đ) Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “bôn tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, phường - xã - thị trấn.

e) Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

2. Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Công an thành phố... phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh

Quân khu 7, các đơn vị thành phố và chính quyền địa phương huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập.

3. Sở Giao thông vận tải, Công ty TNHH một thành viên Công viên Cây xanh thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiến hành thu dọn các cây xanh bị ngã đổ đảm bảo giao thông được thông suốt, nhất là các tuyến đường chính vào thành phố và tổ chức dọn dẹp vệ sinh đường phố sạch sẽ. Rà soát các cây xanh có nguy cơ bị ngã đổ để có biện pháp chặt tỉa, khôi phục.

4. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố điều động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện - Trung tâm Y tế dự phòng các quận - huyện để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời.

5. Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp nhân dân sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng.

6. Tổng công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

7. Sở Công Thương, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố (Saigon Cop) chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức các chợ tạm, xe bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố cùng các quận - huyện tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

9. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cân đối nguồn ngân sách dự phòng để trình Ủy ban nhân dân thành phố chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại và đề xuất chính sách hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại có điều kiện sớm phục hồi sản xuất; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do bão gây ra.

### **Phần III**

## **LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO**

### **Điều 8. Lực lượng**

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở - ngành, đơn vị thành phố đến quận - huyện, phường - xã - thị trấn tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố đảm bảo khoảng 29.000 đến 30.000 người. Trong đó, lực lượng chuyên trách cấp thành phố khoảng 4.000 người; lực lượng của quận - huyện khoảng 9.000 đến 10.000 người và lực lượng của ban - ngành, đoàn thể, dân quân, thanh niên xung kích, tình nguyện viên tại các xã - phường - thị trấn khoảng 16.000 người. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của bão, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng đề chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

*(Đính kèm Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động).*

### **Điều 9. Phương tiện, trang thiết bị**

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở - ngành, đơn vị thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các quận - huyện.

*(Đính kèm Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động).*

### **Phần IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI BÃO**

**Điều 10.** Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ phương án này rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp của quận - huyện.

**Điều 11.** Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó bão cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

**Điều 12.** Thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi bão đổ

bộ trực tiếp vào thành phố. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

**Điều 13.** Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn địa phương đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do áp thấp nhiệt đới, bão gây ra đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho nhân dân.

**Điều 14.** Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận phường - xã - thị trấn, thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang web của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phương án Phòng chống thiên tai”)./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC I**

**Số người, số hộ dân dự kiến di dời, sơ tán**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND*

*ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Quận - huyện	Số phường, xã, thị trấn (có dân cần di dời, sơ tán)	Số hộ cần di dời, sơ tán	Số người cần di dời, sơ tán
1	Quận 1	10	2.232	12.127
2	Quận 2	7	536	2.088
3	Quận 3	10	2.899	11.596
4	Quận 4	12	1.972	7.312
5	Quận 5	4	639	2.261
6	Quận 6	13	1.674	6.076
7	Quận 7	7	2.688	2.973
8	Quận 8	15	6.290	23.365
9	Quận 9	2	188	795
10	Quận 10	4	3.294	13.176
11	Quận 11	4	546	2.461
12	Quận 12	3	4.520	22.750
13	Quận Bình Tân	7	600	2.650
14	Quận Gò Vấp	6	2.422	9.690
15	Quận Phú Nhuận	15	5.838	28.887
16	Quận Tân Bình	5	588	2.270
17	Quận Tân Phú	11	4.894	19.583
18	Quận Thủ Đức	12	3.339	13.356
19	Quận Bình Thạnh	12	1.760	7.999

20	Huyện Cần Giờ	7	3.177	12.771
21	Huyện Củ Chi	6	3.700	14.567
22	Huyện Bình Chánh	8	400	1.600
23	Huyện Nhà Bè	7	5.100	20.400
24	Huyện Hóc Môn	5	1.580	4.798
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>192</b>	<b>60.876</b>	<b>245.551</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC II**

**Các khu vực xung yếu và vị trí an toàn trên từng quận - huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND*

*ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

<b>STT</b>	<b>Quận - huyện</b>	<b>Số khu vực xung yếu</b>	<b>Số vị trí an toàn</b>
1	Quận 1	49	44
2	Quận 2	21	11
3	Quận 3	26	4
4	Quận 4	12	22
5	Quận 5	4	7
6	Quận 6	17	35
7	Quận 7	30	32
8	Quận 8	32	54
9	Quận 9	4	5
10	Quận 10	4	9
11	Quận 11	4	1
12	Quận 12	23	45
13	Quận Bình Tân	12	18
14	Quận Gò Vấp	20	36
15	Quận Phú Nhuận	19	18
16	Quận Tân Bình	10	59
17	Quận Tân Phú	24	60
18	Quận Thủ Đức	31	42
19	Quận Bình Thạnh	27	58
20	Huyện Cần Giờ	31	48

21	Huyện Củ Chi	14	64
22	Huyện Bình Chánh	9	11
23	Huyện Nhà Bè	22	42
24	Huyện Hóc Môn	7	25
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>452</b>	<b>750</b>

Các khu vực xung yếu, trọng điểm và vị trí an toàn, kiên cố tại các quận - huyện, cụ thể như sau:

### 1) Huyện Cần Giờ:

a. Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 31 điểm.

- Xã đảo Thạnh An: 1 điểm (toàn xã đảo).

- Xã Bình Khánh: 4 điểm, gồm khu dân cư Doi Mỹ Khánh; khu dân cư Tắc Sông Chà; khu dân cư ven sông Nhà Bè (đoạn từ vàm sông Chà đến rạch Thủ Hy, sông Lòng Tàu); khu dân cư sông Soài Rạp (ấp Bình Thạnh).

- Xã Tam Thôn Hiệp: 4 điểm, gồm khu dân cư ấp An Hòa; ấp An Phước; ấp An Lộc; ấp Trần Hưng Đạo.

- Xã An Thới Đông: 6 điểm, gồm các hộ dân ven sông ấp An Hòa; ấp An Bình; ấp An Đông; ấp An Nghĩa; ấp Doi Lâu; ấp Rạch Lá.

- Xã Lý Nhơn: 3 điểm, gồm khu dân cư ấp Tân Điền, ấp Lý Thái Bửu, ấp Lý Hòa Hiệp.

- Xã Long Hòa: 5 điểm, gồm khu dân cư ấp Đồng Hòa (dọc bờ biển từ Dinh Ông Phước đến đầu doi cách khoảng 40 m từ bờ vào); ấp Đồng Tranh (dọc bờ biển đầu doi đến bến đò Đồng Hòa cách 40 m từ bờ vào); ấp Hòa Hiệp (dọc sông Dinh Bà cách 40 m từ bờ vào); ấp Long Thạnh (dọc bờ biển từ cầu Rạch Lữ đến Dinh Ông Phước cách 40 m từ bờ vào); khu vực Dàn Xây (chạy dọc theo sông Dàn Xây từ bờ vào 20 m).

- Thị trấn Cần Thạnh: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố Miếu Ba; khu phố Miếu Nhì; khu phố Hưng Thạnh; khu phố Phong Thạnh; khu phố Giồng Ao.

- Xã Thạnh An: 3 điểm, gồm khu dân cư tổ 01 đến tổ 02 ấp Thạnh Hòa; tổ 32 đến tổ 36 ấp Thạnh Bình; khu vực ấp Thiêng Liêng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 48 điểm.



- Xã Bình Khánh: 5 điểm, gồm: Trường Tiểu học Bình Mỹ; Khu Văn hóa ấp Bình Trung; Nhà Văn hóa xã Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Thạnh.

- Xã Tam Thôn Hiệp: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp; Trường THCS Tam Thôn Hiệp.

- Xã An Thới Đông: 13 điểm, gồm Trường Tiểu học An Nghĩa; Trường Tiểu học An Thới Đông; Trường Mẫu giáo An thới Đông; Trường Tiểu học Doi Lầu; Trường THCS Doi Lầu; Nhà Văn hóa ấp Doi Lầu; Trường Trung học cơ sở An Thới Đông; Trường THPT An Nghĩa; Trường Mẫu giáo Doi Lầu; Nhà Văn hóa thể thao xã An Thới Đông; Nhà Văn hóa thể thao ấp An Đông, Nhà Văn hóa thể thao ấp Rạch Lá, Nhà Văn hóa thể thao ấp An Nghĩa .

- Xã Lý Nhơn: 5 điểm, gồm: Trường Tiểu học Lý Nhơn; Trường Mẫu giáo Lý Nhơn; Nhà Văn hóa thể thao ấp Lý Thái Bửu; Trường Mẫu giáo Vàm Sát; Khu văn hóa Thể thao ấp Lý Hòa Hiệp.

- Xã Long Hòa: 10 điểm, gồm: Nhà Văn hóa ấp Đồng Hòa; Đồn Biên phòng Long Hòa; Trường Mẫu giáo Đồng Hòa; Nhà thiếu nhi ấp Hòa Hiệp; Trường Tiểu học Hòa Hiệp; Nhà Văn hóa xã; Đại đội 19 (C19); Ban Quản lý rừng phòng hộ; Trường Trung học cơ sở Long Hòa; Đình ấp Long Thạnh.

- Thị trấn Cần Thạnh: 7 điểm, gồm Trường PTTH Cần Thạnh; Trường Tiểu học Cần Thạnh; Trường Mẫu giáo Cần Thạnh; Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện; Trung tâm Văn hóa huyện; Nhà Thiếu nhi huyện.

- Xã Thạnh An: 6 điểm, gồm Nhà Văn hóa xã; Trường Trung học cơ sở; Chùa Hưng Lợi Tự; Miếu Bà; Thánh Thất cao đài xã; Khu dân cư ấp Thiềng Liềng.

## **2. Huyện Nhà Bè:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 22 điểm.

- Xã Phú Xuân: 4 điểm, gồm khu dân cư hẻm 64; hẻm 869; hẻm 917; hẻm 963.

- Thị trấn Nhà Bè: 1 điểm - khu vực vành đai kè Phú Xuân (sông Phú Xuân).

- Xã Phước Kiển: 3 điểm, gồm khu vực ấp 1; ấp 4; ấp 3E (ven sông Long Kiển, sông Phước Long, sông Phước Lộc).

- Xã Nhơn Đức: 3 điểm, gồm khu vực ven sông Mương Chuối ấp 1; rạch Tôm ấp 3; rạch Bà Lào ấp 4.

- Xã Hiệp Phước: 4 điểm, gồm khu vực ấp 1; ấp 2; ấp 3; ấp 4 (hai bên bờ rạch Giông, sông Kinh Lộ, sông Soài Rạp, rạch Lò Thang).

- Xã Long Thới: 3 điểm, gồm khu dân cư ấp 1 (hẻm 17 - xóm Giông, hẻm 26 - sân Bia, hẻm 28 - Miếu); ấp 2 (hẻm 9, hẻm 11, hẻm 13, hẻm 14, hẻm 18, hẻm 20); khu vực chợ Bà Chồi ấp 2.

- Xã Phước Lộc: 4 điểm, gồm khu vực ấp 1; ấp 2; ấp 3; ấp 4 (hai bên bờ sông Phước Lộc, đường Đào Sư Tích, đường Bờ Tây).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 42 điểm.

- Thị trấn Nhà Bè: 9 điểm, gồm Trường Trần Thị Ngọc Hân; Trung tâm Y tế Dự phòng huyện; nhà thờ tộc họ Nguyễn; chùa Thiên Ân; nhà thờ Tin lành; Trung tâm Sinh hoạt thanh thiếu niên huyện; trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn; Trường Nguyễn Bình Khiêm; Trường Lâm Văn Bền.

- Xã Phú Xuân: 7 điểm, gồm Nhà Thiếu nhi huyện; Trường Tiểu học Nguyễn Bình; nhà Phan Thị Hoàng tổ 7, ấp 3; Trạm Y tế xã; Trường Tiểu học Nguyễn Trục; Trường THCS Lê Văn Hưu; trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.

- Xã Nhơn Đức: 3 điểm, gồm Trường Lê Văn Lương; Trường Lê Lợi; trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Xã Phước Lộc: 3 điểm, gồm Trường Phước Lộc; Nhà văn hóa xã; trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Xã Phước Kiển: 5 điểm, gồm Trường Tạ Uyên; Trường Nguyễn Văn Quý; Trường Mẫu giáo; Trường Lê Quang Định; khu làng Đại học.

- Xã Long Thới: 5 điểm, gồm Trường Trang Tấn Khang; Trường Mẫu giáo Đồng Xanh; Trường Ngô Quyền; Trung tâm Dạy nghề Nhà Bè; Phân hiệu trường Ngô Quyền tại ngã ba Đình.

- Xã Hiệp Phước: 10 điểm, gồm Trường Tiểu học Dương Văn Lịch; Trường Mẫu giáo Sao Mai; khu cư xá Nhà máy Điện Hiệp Phước; Công ty Xi măng Nghi Sơn; Bru điện Hiệp Phước; Trường Tiểu học Mương Lớn và Sóc Vàm; Trường THCS Hiệp Phước 3; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo; Nhà Văn hóa xã; trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

### **3. Huyện Bình Chánh:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 9 điểm.

- Xã Bình Hưng: 2 điểm, gồm: khu dân cư cặp rạch Xóm Củi và Rạch Bà Lao; khu dân cư cặp rạch Bà Lao ấp 4A.

- Xã Phong Phú: 1 điểm - khu dân cư cặp rạch Bà Lào - Thủ Đảo ấp 1, ấp 4.

- Xã Qui Đức: 1 điểm - khu dân cư cặp sông Cần Giuộc ấp 1, ấp 4.

- Xã Đa Phước: 1 điểm - khu dân cư cặp sông Cần Giuộc ấp 2, ấp 3.

- Xã Phạm Văn Hai: 1 điểm - khu dân cư cặp kênh An Hạ ấp 5, 6, 7.

- Xã Bình Lợi: 1 điểm - khu dân cư cặp kênh Xáng Ngang ấp 1, 2.

- Xã Lê Minh Xuân: 1 điểm - khu dân cư ấp cặp kênh Xáng Ngang ấp 2, 5.

- Xã Tân Nhựt: 1 điểm - khu dân cư cặp sông chợ Đệm ấp 3, 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 11 điểm.

- Xã Bình Hưng: 1 điểm - Trường Tiểu học Bình Hưng.

- Xã Phong Phú: 1 điểm - Trường THCS Phong Phú.

- Xã Qui Đức: 1 điểm - Trường THCS Quy Đức.

- Xã Phạm Văn Hai: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học An Hạ; Trường THCS Phạm Văn Hai.

- Xã Bình Lợi: 1 điểm - Trường THCS Gò Xoài.

- Xã Lê Minh Xuân: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học Ấp 1; Trường Tiểu học Cầu Xáng.

- Xã Tân Nhựt: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học Tân Nhựt 3, Trường Tiểu học Tân Nhựt 4.

- Xã Đa Phước: 1 điểm - Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân.

#### **4. Huyện Củ Chi:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 14 điểm.

- Xã Hòa Phú: 1 điểm - khu dân cư ven sông Sài Gòn (từ cầu Bà Bép đến địa phận xã Trung An).

- Xã Trung An: 2 điểm - khu vực ấp An Hòa, ấp Bốn Phú.

- Xã Phú Hòa Đông: 2 điểm, gồm khu vực rạch Nàng Âm; rạch Láng The.

- Xã Tân An Hội: 1 điểm - khu vực ấp Tam Tân.

- Xã Phước Hiệp: 1 điểm - khu vực Tam Tân, ấp Trại Đền.
- Xã Thái Mỹ: 1 điểm - khu vực Tam Tân.
- Xã Bình Mỹ: 3 điểm, gồm khu vực ấp 3, 5, 7.
- Xã An Phú: 1 điểm - ven sông Sài Gòn.
- Xã Tân Phú Trung: 1 điểm - ven kênh Thầy Cai An Hạ.
- Xã Tân Thông Hội: 1 điểm - ven kênh Thầy Cai An Hạ.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 64 điểm.

- Xã Bình Mỹ: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; nhà biệt thự Tuyết Anh cấp tỉnh lộ 8; khu vực biệt thự đường Võ Văn Bích.
- Xã Hòa Phú: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THCS xã Hòa Phú; Đình ấp 2A; trường Tiểu học Hòa Phú.
- Xã Trung An: 2 điểm, gồm: Trụ sở UBND xã; Trường Tiểu học Trung An.
- Xã Phú Hòa Đông: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường PTTH Phú Hòa Đông.
- Xã Nhuận Đức: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Thiếu sinh quân thành phố; trường Dạy lái xe Tiến bộ.
- Xã An Nhơn Tây: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường PTTH An Nhơn Tây.
- Xã An Phú: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.
- Xã Phú Mỹ Hưng: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; khu Bến Dược.
- Xã Trung Lập Thượng: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường PTTH Trung Lập.
- Xã Trung Lập Hạ: 1 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã.
- Xã Phạm Văn Cội: 2 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trạm Y tế xã.
- Xã Phước Thạnh: 7 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường PTTH Quang Trung và các nhà kiên cố tại ấp Chợ, Phước Hưng, Phước An, Bàu Trâu, Bàu Điều.
- Xã Thái Mỹ: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Nhà Văn hóa xã; trường Mẫu giáo Bông Sen 5.

- Xã Phước Hiệp: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trạm Y tế mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Rành; Xí nghiệp Quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Xã Tân An Hội: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Miếu Bà (ấp Mũi Lớn 1); Phân hiệu trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch.

- Thị trấn Củ Chi: 11 điểm, gồm trường THCS Thị Trấn 2; nhà Văn hóa; trường Tiểu học Thị Trấn; nhà nghỉ An Lộc; khách sạn Huyền Thoại; Ủy ban nhân dân Thị trấn; nhà thờ Củ Chi; trường Trung cấp Kỹ thuật nghề Tây Bắc; trường Mầm non tư thục Sơn Ca; Nhà thờ Bắc Hà; trường THCS Thị Trấn 1.

- Xã Phước Vĩnh An: 2 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Tân Thạnh Tây: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Tân Thạnh Đông: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường Mẫu giáo Bông Sen 15; sân vận động ấp 3A.

- Xã Tân Thông Hội: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường PTTH Tân Thông Hội; Nhà Thiếu nhi huyện.

- Xã Tân Phú Trung: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Công ty TNHH MTV QLKTDV thủy lợi.

## **5. Huyện Hóc Môn:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 7 điểm.

- Xã Đông Thạnh: 3 điểm, gồm khu Thới Thuận (từ cầu Thầy Mười đến bến đò Thới Thuận); khu vực bến Ba Lát thuộc rạch Bến Lợi ấp 2; khu vực từ bến Bà Mai đến cầu Rạch Tra thuộc ấp 3.

- Xã Tân Hiệp: 1 điểm - khu vực ấp Tân Hòa (tổ 1, tổ 2, tổ 8).

- Xã Tân Thới Nhì: 1 điểm - khu vực dọc hai bờ kênh An Hạ.

- Xã Xuân Thới Sơn: 1 điểm - khu vực ấp 5 (tổ 4, tổ 7, tổ 8, tổ 9).

- Xã Xuân Thới Thượng: 1 điểm - khu vực ấp 6.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 25 điểm.

- Xã Đông Thạnh: 7 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Hoàng Hoa Thám; Trường Mẫu giáo Sơn Ca; Trạm Y tế xã; Trường THCS Đông Thạnh; Trường PTTH Đông Thạnh; Sân banh Đông Thạnh.

- Xã Tân Hiệp: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trung tâm Dạy nghề Học Môn; Trung tâm Giáo dục thường xuyên Học Môn; chùa Chơn Đức Thiền viện; Trường Mầm non phân hiệu Cầu Xáng.

- Xã Tân Thới Nhì: 5 điểm, gồm Doanh trại Quân đội nhân dân Việt Nam; Trường THCS Lý Chính Thắng; Trường Tiểu học Nhị Tân 2; Trường Mầm non Nhị Xuân; chùa Hoằng Pháp.

- Xã Xuân Thới Sơn: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Nhị Xuân; Trường THCS Nguyễn Hồng Đào; trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Xuân Thới Thượng: 4 điểm, gồm Trường THCS Xuân Thới Thượng; Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng; trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

## **6. Quận Bình Thạnh:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 27 điểm.

- Phường 2: 1 điểm - các hộ dân sống ven rạch Cầu Bông từ tổ 1 đến tổ 8, tổ 12, tổ 13, tổ 14, tổ 48, tổ 49, tổ 50.

- Phường 3: 1 điểm, gồm các hộ dân khu vực Miếu Nổi.

- Phường 12: 1 điểm - khu vực rạch Lãng.

- Phường 13: 3 điểm, gồm khu vực chùa Diệu Pháp; cầu Bình Lợi; ngã ba sông Vàm Thuật - sông Sài Gòn.

- Phường 17: 1 điểm - gồm khu vực giáp kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè.

- Phường 19: 3 điểm, gồm chung cư công trường Hòa Bình; khu tập thể chung cư đường sắt; khu tập thể Xí nghiệp Dược.

- Phường 21: 1 điểm - khu vực ven rạch Văn Thánh.

- Phường 24: 1 điểm - khu vực rạch Xuyên Tâm, cầu Sơn - đê Vàm Láng.

- Phường 25: 3 điểm, gồm khu vực kênh Thanh Đa; ngã ba sông Sài Gòn; kho bãi trạm kinh doanh than miền Nam.

- Phường 26: 3 điểm, gồm khu vực kênh Thanh Đa; khu dân cư đối diện trạm điện Thanh Đa; rạch Lãng tổ 30, khu phố 3.

- Phường 27: 4 điểm, gồm khu vực kênh Thanh Đa; khu vực từ cuối bờ kè công đoàn đến khu Bạch Đàn; khu dân cư đối diện lô D cư xá Thanh Đa đến sân tennis Lý Hoàng; khu vực nhà hàng bánh canh Hoàng Ty đến nhà 137/16 Bình Quới.

- Phường 28: 5 điểm, gồm khu vực khách sạn Nhật Nguyệt đến quán Tư Trì; nhà hàng Gấu Misa từ nhà thờ Lasan Mai Thôn đến rạch Ông Ngử; Trung tâm Cai nghiện Thanh Đa; Công ty Đóng tàu Tiên Phong; khu vực từ khách sạn Domain đến khách sạn Hoàng Kim.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 58 điểm.

- Phường 1: 3 điểm, gồm Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên quận; Trung tâm Văn hóa quận; khu di tích lăng Lê Văn Duyệt.

- Phường 2: 3 điểm, gồm chung cư Mỹ Phước; nhà thờ Thánh Mẫu; Trường Lam Sơn cấp 1, 2.

- Phường 3: 4 điểm, gồm chung cư 18 tầng khu dân cư Miếu Nổi; Trường PTTH Võ Thị Sáu; Trường PTCS Trương Công Định; Trường PTCS Hà Huy Tập.

- Phường 5: 3 điểm, gồm 24 A Trần Bình Trọng; Trường Nguyễn Bá Học; Trường Yên Thế.

- Phường 12: 3 điểm, gồm Liên đoàn Lao động quận; khu Công ty Điện tử Hòa Bình; Trường Tiểu học Trần Quang Vinh.

- Phường 13: 4 điểm, gồm chung cư 447/61C; chung cư cấp nước 16 căn; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Bình Lợi Trung.

- Phường 14: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu; Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Trường Mầm non 14.

- Phường 15: 10 điểm, gồm Công ty Cổ phần kinh doanh địa ốc Sài Gòn; Ngân hàng Á Châu; cao ốc Hud buidling; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn; Khu Công nghệ đa năng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quận Bình Thạnh; Công ty TNHH Không gian riêng; chung cư Đình Bộ Lĩnh; Công ty Điện cơ; Trường Lê Đình Chinh.

- Phường 17: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Hồng Hà; Trường PTTH Gia Định; Trường THCS bán công Điện Biên.

- Phường 19: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Phù Đổng; Câu lạc bộ Thanh thiếu niên; Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây.

- Phường 21: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Trọng Tuyển; Trường Mầm non 21.

- Phường 24: 5 điểm, gồm Trường THCS Bạch Đằng; Trường Mầm non 24A, 24B; Trung tâm Kỹ thuật - Hướng nghiệp - Dạy nghề; khách sạn Mỹ Xuân; cao ốc 26 Đinh Bộ Lĩnh.

- Phường 25: 1 điểm - trụ sở Phường đội.

- Phường 26: 5 điểm, gồm Trường Tiểu học Tầm Vu; giáo xứ Thanh Đa; chùa Hòa Hưng; Công ty Thiết bị đồ dùng dạy học Trung ương II.

- Phường 27: 4 điểm, gồm nhà nghỉ Công đoàn; Trường Tiểu học Cù Chính Lan; Trường PTTH Thanh Đa; Trường THCS Thanh Đa.

- Phường 28: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; trụ sở Phường đội; Trường THCS Bình Quới Tây.

### **7. Quận Bình Tân:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 12 điểm.

- Phường Bình Hưng Hòa: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 4; khu phố 9.

- Phường Bình Hưng Hòa A: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 7; khu phố 21.

- Phường Bình Hưng Hòa B: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 5; khu phố 6.

- Phường An Lạc: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2

- Phường An Lạc A: 1 điểm - khu dân cư khu phố 5.

- Phường Tân Tạo: 1 điểm - khu dân cư khu phố 1.

- Phường Tân Tạo A: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 6.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 18 điểm.

- Phường Bình Hưng Hòa: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Thuận; nhà thờ Bình Hưng Hòa.

- Phường Bình Hưng Hòa A: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Long; Trạm Y tế phường.

- Phường Bình Hưng Hòa B: 3 điểm, gồm Trường THCS Bình Hưng Hòa; Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa 1, 2.

- Phường An Lạc: 3 điểm, gồm Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trường PTTH An Lạc; Trường THCS bán công An Lạc.



- Phường An Lạc A: 3 điểm, gồm Trung tâm Y tế Dự phòng quận; Trường Tiểu học An Lạc 2, 3.

- Phường Tân Tạo: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Tân Tạo; Trường THCS Tân Tạo; Trường Tiểu học Bình Tân.

- Phường Tân Tạo A: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Tân Tạo A; Bệnh viện Bình Tân.

### **8. Quận Thủ Đức:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 31 điểm.

- Phường Linh Đông: 2 điểm, gồm khu vực ven rạch Gò Dưa khu phố 7; ven sông Sài Gòn khu phố 8.

- Phường Hiệp Bình Chánh: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 6; khu phố 8; khu phố 9.

- Phường Linh Trung: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 4; khu phố 5.

- Phường Linh Xuân: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3; khu phố 4; khu phố 5.

- Phường Linh Tây: 1 điểm - khu dân cư khu phố 5.

- Phường Linh Chiểu: 1 điểm - khu dân cư khu phố 2.

- Phường Tam Bình: 1 điểm - khu dân cư khu phố 4.

- Phường Tam Phú: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2.

- Phường Bình Chiểu: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3.

- Phường Hiệp Bình Phước: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 3; khu phố 4; khu phố 5; khu phố 6.

- Phường Trường Thọ: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 2; khu phố 8; khu phố 9.

- Phường Bình Thọ: 1 điểm - khu dân cư khu phố 2.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 42 điểm.

- Phường Linh Đông: 2 điểm, gồm Trường THCS Linh Đông; Trường Tiểu học Đặng Văn Bất.

- Phường Hiệp Bình Chánh: 9 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bình Triệu; Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh; trụ sở BDH khu phố 7; trụ sở BDH khu phố 9; trụ sở BDH khu phố 5, Trường THCS Ngô Chí Quốc, chung cư Mỹ Kim; chung cư 4S;

- Phường Linh Trung: 5 điểm, gồm Trường Mầm non Linh Trung; Trường Đại học Nông Lâm; VP Đại học Quốc gia; chung cư Bình Minh; Trung tâm Thực nghiệm Nông Lâm

- Phường Linh Xuân: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Xuân Hiệp và Phân hiệu Trường Tre; Trường THCS Xuân Trường.

- Phường Linh Tây: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường THCS Trương Văn Ngu.

- Phường Linh Chiểu: 3 điểm, gồm Trung tâm Văn hóa quận; Trung tâm Thể dục Thể thao quận, Nhà Thiếu nhi quận.

- Phường Tam Bình: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Tam Bình; Trường THCS Tam Bình.

- Phường Tam Phú: 3 điểm, gồm đình Bình Đức; Trường PTTH Tam Phú; Trường THCS Thái Văn Lung.

- Phường Bình Chiểu: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Chiểu; Nhà văn hóa phường.

- Phường Hiệp Bình Phước: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà văn hóa phường; Trường THPT Hiệp Bình; Trường THPT Nguyễn Khuyến.

- Phường Trường Thọ: 3 điểm, gồm đình Trường Thọ; chung cư Thủ Đức; Trường THCS Nguyễn Văn Banh.

- Phường Bình Thọ: 3 điểm, gồm Trường THPT Thủ Đức; Trường THCS Bình Thọ; Trường THPT Nguyễn Hữu Huân.

### **9. Quận Gò Vấp:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 20 điểm.

- Phường 5: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 7; khu phố 9; khu phố 12.

- Phường 6: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 5.

- Phường 13: 4 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3; khu phố

- Phường 14: 9 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 5; khu phố 6; khu phố 7; khu phố 8; khu phố 9; khu phố 11; khu phố 12.

- Phường 15: 1 điểm - khu dân cư khu phố 8 (tổ 59, tổ 60, tổ 61, tổ 62).

- Phường 17: 1 điểm - khu dân cư từ tổ 1 đến tổ 7.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 36 điểm.

- Phường 1: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền; Trường Mầm non số 487 Lê Quang Định.

- Phường 3: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Bệnh viện 175; Công ty Singer; Trường Nguyễn Văn Trỗi; Trường Gò Vấp.

- Phường 4: 1 điểm - Trường Tiểu học Hạnh Thông.

- Phường 5: 4 điểm, gồm giáo xứ Bến Cát; giáo xứ Bến Hải; Trường THCS Nguyễn Viết Xuân; Trường THCS Nguyễn Văn Nghi.

- Phường 6: 3 điểm, gồm Trường PTTH Trần Hưng Đạo; Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ; trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường 7: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường PTCS Gò Vấp 2.

- Phường 8: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Nguyễn Công Trứ; chùa Thới Hòa.

- Phường 9: 2 điểm, gồm Trường CD Kỹ thuật công nghệ; giáo xứ Thạch Đà.

- Phường 10: 1 điểm - Ủy ban nhân dân quận.

- Phường 11: 3 điểm, gồm trụ sở Công an quận; Công ty Quyết Thắng; Công ty Hồng Ngọc.

- Phường 12: 4 điểm, gồm Làng thiếu nhi SOS; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Sài Gòn; thao trường Quận đội.

- Phường 13: 3 điểm, gồm giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình; giáo xứ Lam Sơn; giáo xứ Hợp An.

- Phường 14: 1 điểm - Công ty Huê Phong đường Phạm Văn Chiêu.

- Phường 16: 1 điểm - Trường Tiểu học Võ Thị Sáu.

- Phường 17: 1 điểm - chung cư An Lộc.

**10. Quận Phú Nhuận:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 19 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - khu vực công Cầu Cụt tổ 44, tổ 45, tổ 46, tổ 47.
- Phường 2: 1 điểm - khu dân cư khu phố 4.
- Phường 3: 2 điểm, gồm khu vực tổ 11; hẻm 440 Nguyễn Kiệm.
- Phường 4: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 3; khu phố 4.
- Phường 5: 1 điểm - khu dân cư khu phố 2.
- Phường 7: 1 điểm - khu vực tổ 27, tổ 28, tổ 29, tổ 30, tổ 103, tổ 104, tổ 112.
- Phường 8: 1 điểm - khu dân cư khu phố 1.
- Phường 9: 1 điểm - khu vực ngã 3 Hoàng Văn Thụ và Hồ Văn Huê.
- Phường 10: 1 điểm - khu dân cư khu phố 1.
- Phường 11: 1 điểm - chung cư 32 Lê Văn Sĩ.
- Phường 12: 1 điểm - khu vực xung quanh kênh Bao Ngạn.
- Phường 13: 1 điểm - khu vực xung quanh kênh Nhiêu Lộc khu phố 3.
- Phường 14: 1 điểm - khu vực dọc bờ kênh Nhiêu Lộc.
- Phường 15: 1 điểm - khu vực tổ 14, tổ 43.
- Phường 17: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 3; khu phố 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 18 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - Trường THCS Cầu Kiệu.
- Phường 2: 1 điểm - Trường CĐ Kinh tế đối ngoại.
- Phường 3: 1 điểm - Trường Tiểu học Sông Lô.
- Phường 4: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Cỏ Loa; cư xá Nguyễn Đình Chiểu.
- Phường 5: 1 điểm - Trường THCS Độc Lập.
- Phường 7: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Đông Ba; Trường THCS Châu Văn Liêm.
- Phường 8: 1 điểm - Trường THCS Ngô Mây.
- Phường 9: 1 điểm - Trường Tiểu học Hồ Văn Huê.

- Phường 10: 1 điểm - Trường THCS Ngô Tất Tố.
- Phường 11: 1 điểm - Trường Tiểu học Khởi Nghĩa.
- Phường 12: 1 điểm - Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chính.
- Phường 13: 2 điểm, gồm trụ sở khu phố 3; trụ sở khu phố 4.
- Phường 14: 1 điểm - Trường Tiểu học Chí Linh.
- Phường 15: 1 điểm - Trường Tiểu học Trung Nhất.
- Phường 17: 1 điểm - Chi nhánh Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

### **11. Quận Tân Phú:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 24 điểm.

- Phường Phú Thọ Hòa: 5 điểm, gồm Chung cư A; chung cư B; chung cư C; Chung cư lô B và C đường Phạm Văn và Đinh Liệt; Chung cư A hẻm 28 đường Phạm Ngọc Phách.

- Phường Phú Thạnh: 1 điểm - hẻm 102 đường Bình Long.

- Phường Tây Thạnh: 3 điểm, gồm khu vực đường Trường Chinh (từ Chế Lan Viên đến đài Liệt sỹ); khu vực đường khu phố 8; khu quy hoạch KCN Tân Bình.

- Phường Sơn Kỳ: 1 điểm - khu quy hoạch Tân Thắng.

- Phường Tân Sơn Nhì: 2 điểm, gồm chung cư điện lực đường Trần Tấn; chung cư điện lực Bà Queo.

- Phường Tân Quý: 3 điểm, gồm khu dân cư đường Bình Long thuộc khu phố 1, khu phố 2; đường Đàm Thuận Huy thuộc khu phố 7, khu phố 8; khu quy hoạch đường Tân Hương (từ đường Độc Lập đến nhà số 47 Tân Hương) thuộc khu phố 8, khu phố 9.

- Phường Phú Trung: 2 điểm - khu dọc tuyến kênh Tân Hóa; Ngã 5 Thạch Lam.

- Phường Tân Thành: 1 điểm - khu vực đường Âu Cơ thuộc các tổ 48, tổ 49, tổ 50, tổ 51, tổ 52.

- Phường Hòa Thạnh: 1 điểm - khu dọc tuyến kênh Tân Hóa.

- Phường Hiệp Tân: 3 điểm, gồm hẻm 152 Tô Hiệu; hẻm Lý Thánh Tông; khu 81B Thoại Ngọc Hầu.

- Phường Tân Thới Hòa: 2 điểm, gồm khu dọc rạch Bà Trâu khu phố 1; dọc kênh Hiệp Tân khu phố 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 60 điểm.

- Phường Tân Quý: 8 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tô Vĩnh Diện; giáo xứ Tân Thái Sơn; chung cư Gò Dầu 1; Trường Tiểu học Tân Hương; chung cư Độc Lập; giáo xứ Tân Hương; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Thạnh: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Đồng Khởi; Trường Phan Chu Trinh; Trường Võ Thị Sáu; Trạm Y tế phường.

- Phường Tân Sơn Nhì: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Trung: 4 điểm, gồm nhà trẻ Phương Hồng; miếu Quan âm; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường.

- Phường Tân Thành: 6 điểm, gồm Trường chuyên biệt Bình Minh; Trường Mầm non Hoa Anh Đào; Trạm Y tế phường; Trường THCS Phan Bội Châu; Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Trường Mầm non Nhiều Lộc.

- Phường Tây Thạnh: 16 điểm, gồm chung cư KCN Tân Bình; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Tòa án nhân dân quận; Trường Lê Lai; Trường Lê Lợi; Trường Cao đẳng Công nghệ Thực phẩm; Trường Mầm non Bé Ngoan; Trường Mầm non Hoa Hồng; Trường Tây Nam Á; Trường Đức Trí 1; chùa Giác Ân; giáo xứ Nhân Hòa; Hội quán khu công nghiệp; phòng khám Thành Công; phòng khám Tân Bình.

- Phường Hòa Thạnh: 6 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường Huỳnh Văn Chính; Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin; Trường Trí Đức; trụ sở Ủy ban nhân dân quận.

- Phường Hiệp Tân: 3 điểm, gồm Trường Hiệp Tân; Trường Duy Tân; Trạm Y tế phường.

- Phường Sơn Kỳ: 5 điểm, gồm Trạm Y tế phường; Trường Tân Quý; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Nhân văn; Trường Mầm non Thủy Tiên.

- Phường Tân Thới Hòa: 3 điểm, gồm Trường Hùng Vương; Trường Tân Thới Hòa; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Thọ Hòa: 2 điểm, gồm Trường Lê Anh Xuân; Trạm Y tế phường.

## **12. Quận Tân Bình:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 10 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - chung cư 309/2 Nguyễn Văn Trỗi.
  - Phường 2: 3 điểm, gồm chung cư 251 Hoàng Văn Thụ; chung cư 18 Phạm Văn Hai; chung cư 481 Lê Văn Sỹ.
  - Phường 4: 1 điểm - chung cư 350 Hoàng Văn Thụ.
  - Phường 7: 3 điểm, gồm chung cư 47 Long Hưng; chung cư 137 Lý Thường Kiệt, chung cư 149-151 Lý Thường Kiệt.
  - Phường 8: 2 điểm, gồm chung cư số 40/1 Tân Phước; chung cư 170-171 Tân Châu.
- b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 59 điểm
- Phường 1: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Lê Văn Sỹ.
  - Phường 2: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền; Trường THCS Ngô Sĩ Liên.
  - Phường 3: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bình Giã.
  - Phường 4: 6 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất; Trường PTTN Nguyễn Thượng Hiền; Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng; Trung tâm Triển lãm và Hội chợ quốc tế Hoàng Văn Thụ, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ.
  - Phường 5: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Phạm Văn Hai; Trường THCS Âu Lạc.
  - Phường 6: 3 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Gia Thiều; Trường Tiểu học Đống Đa; Trường Tiểu học Bạch Đằng.
  - Phường 7: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bành Văn Trân; Trường THCS Tân Bình; Trường THCS Lê Anh Xuân.
  - Phường 8: 2 điểm, gồm Trường PTTN Trần Văn Ôn, trụ sở Ủy ban nhân dân phường.
  - Phường 9: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Phạm Ngọc Thạch; Trường PTTN Nguyễn Thái Bình; Trường THCS Lý Thường Kiệt, Giáo xứ Tân Phước.

- Phường 10: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm; Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa; trụ sở Hội Phụ nữ; Nhà thiếu nhi.

- Phường 11: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Võ Văn Tần; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, Trường Tiểu học Lạc Long Quân.

- Phường 12: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Ngô Quyền; Trường THCS Trường Chinh; Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

- Phường 13: 6 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường PTTT Hoàng Hoa Thám; Trường PTTT Nguyễn Chí Thanh; Trường Tiểu học Yên Thế; CLB Hưu trí, Nhà Văn hóa Lao động quận.

- Phường 14: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản.

- Phường 15: 8 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Trụ, Trạm Y tế phường, Trường Nguyễn Văn Kịp, Trường Mầm non phường, chung cư Phúc Yên, chung cư Vườn Hồng Ngọc, Nhà thờ Hy vọng.

### **13. Quận 1:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 49 điểm.

- Phường Nguyễn Thái Bình: 15 điểm, gồm hẻm 100 Nguyễn Công Trứ, chung cư 35-37 Bến Chương Dương, chung cư 14 Tôn Thất Đạm, chung cư 46-48 Tôn Thất Đạm - khu phố 1; chung cư 146 Nguyễn Công Trứ, chung cư 47-57 Nguyễn Thái Bình - khu phố 2; hẻm 95 Phó Đức Chính, hẻm 108 Calmette - khu phố 3; nhà tập thể 10-12 Yersin, chung cư 281 Nguyễn Công Trứ, hẻm 1 Yersin - khu phố 4; chung cư 71-73 Calmette, chung cư 284-286 Nguyễn Công Trứ - khu phố 5; chung cư 61 Trần Hưng Đạo, chung cư 59 Lê Thị Hồng Gấm - khu phố 6.

- Phường Cô Giang: 4 điểm, gồm khu dân cư hẻm 329 Trần Hưng Đạo; chung cư Cô Giang; khu dân cư hẻm 233 Bến Chương Dương; khu tạm cư kinh tế mới tại hẻm 42 Trần Đình Xu.

- Phường Cầu Kho: 1 điểm - khu dân cư Dạ Lữ Viện các hẻm 42-46 Nguyễn Văn Cừ.

- Phường Cầu Ông Lãnh: 5 điểm, gồm khu dân cư hẻm số 3 Yersin; khu vực chợ Cầu Muối; hẻm 15 Cô Bắc; hẻm 48 Cô Bắc; hẻm 182 Đề Thám.

- Phường Nguyễn Cư Trinh: 3 điểm, gồm khu dân cư đường Trần Đình Xu; khu



dân cư tứ giác Nguyễn Cư Trinh, Trần Đình Xu, Nguyễn Trãi, Cống Quỳnh; khu dân cư tam giác Phạm Viết Chánh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Trãi.

- Phường Tân Định: 7 điểm, gồm khu dân cư dọc theo kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè; khu dân cư khu phố 4; khu dân cư khu phố 5; khu dân cư khu phố 6; khu dân cư khu phố 7; khu dân cư khu phố 8; khu dân cư khu phố 9.

- Phường Phạm Ngũ Lão: 5 điểm, gồm khu dân cư hẻm 241 Phạm Ngũ Lão; hẻm 120 Trần Hưng Đạo; đường Đỗ Quang Đẩu; hẻm 162 Bùi Thị Xuân; hẻm 282 Cống Quỳnh.

- Phường Đakao: 2 điểm, gồm khu dân cư dọc theo kênh Nhiêu Lộc- Thị Nghè khu phố 2; khu dân cư khu phố 1.

- Phường Bến Nghé: 3 điểm, gồm cảng Bạch Đằng và dọc tuyến đường giáp ranh sông Sài Gòn; khu dân cư hẻm 5 Nguyễn Trung Ngạn; khu dân cư đường Ngô Văn Năm.

- Phường Bến Thành: 4 điểm, gồm hẻm 24 Thủ Khoa Huân; hẻm 115 Nguyễn Du; hẻm 58 Trương Định; hẻm 41 Nguyễn Văn Tráng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 44 điểm.

- Phường Nguyễn Thái Bình: 12 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Học tập Cộng đồng phường; Công an phường; Trụ sở dân quân tự vệ - 99 Nguyễn Thái Bình; Trường Tiểu học Khai Minh - 44 Phó Đức Chính; Trường Tiểu học Khai Minh 2; Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình; Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình - 171-173 Nguyễn Thái Bình; Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình - 26 - 28 Calmette; Trạm Y tế phường; Kho tàng vật tư phường; Trung tâm Triển lãm.

- Phường Cô Giang: 3 điểm, gồm khu nhà xưởng số 121-139 Cô Giang; chùa Cao Đài; chùa Linh Sơn.

- Phường Cầu Kho: 1 điểm - Trường Tiểu học Chương Dương.

- Phường Cầu Ông Lãnh: 4 điểm, gồm Trường TH Nguyễn Thái Học; Trường THCS Đồng Khởi; Trường THCS Minh Đức; đình Nhơn Hòa.

- Phường Nguyễn Cư Trinh: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo; Trường THCS Chu Văn An; Trường THCS Đức Trí; Trường Tiểu học Phan Văn Trị.

- Phường Tân Định: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Đuốc Sóng; Công ty Vệ sinh Môi trường thành phố.

- Phường Phạm Ngũ Lão: 5 điểm, gồm trường THPT Telemán, xí nghiệp Dược Quân Đội, nhà thờ Huyện Sĩ, trường Cao đẳng Nghệ thuật, trường THPT Bùi Thị Xuân.

- Phường Đakao: 5 điểm, gồm Nhà Văn hóa khu phố 3; Ban chỉ huy Quân sự phường; Đình Hòa Mỹ; Trạm Y tế phường; trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Bến Nghé: 3 điểm, gồm Trường Trần Đại Nghĩa; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; khu vực Thảo Cầm Viên;

- Phường Bến Thành: 4 điểm, gồm Trường Mầm non Nguyễn Du; Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân; Trường Mầm non Bến Thành; Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

#### **14. Quận 2:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 21 điểm.

- Phường An Lợi Đông: 4 điểm, gồm khu vực ven sông Sài Gòn khu phố 1 (tổ 8, tổ 10, tổ 11); khu phố 2 (tổ 13, tổ 14, tổ 15, tổ 17, tổ 18, tổ 20, tổ 24); khu phố 3 (tổ 25 đến tổ 32); khu vực đường cầu phao 23.

- Phường Bình Trưng Tây: 2 điểm, gồm khu dân cư ven sông rạch khu phố 1 (tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4); tổ 2 - khu phố 2.

- Phường Bình An: 1 điểm, gồm khu vực ven sông Sài Gòn tại ấp Bình Khánh 2, khu phố 2.

- Phường Bình Trưng Đông: 5 điểm, gồm khu dân cư xây dựng nhà bằng vật liệu nhẹ khu phố 1; khu phố 2; khu phố 4; khu phố 5; khu vực đường 33, đường 34 tiếp giáp với dự án 19,3 ha khu phố 3.

- Phường An Khánh: 6 điểm, gồm khu dân cư khu vực ven sông Sài Gòn thuộc tổ 5 đến tổ 16 - khu phố 1; tổ 17 đến tổ 22 - khu phố 2; tổ 45 - khu phố 3; tổ 36 đến tổ 40 - khu phố 3; tổ 61 đến tổ 69 - khu phố 5; tổ 79 - KP 6 (gần sông Sài Gòn).

- Phường Cát Lái: 2 điểm, gồm khu vực bờ biển khu phố 3 (tổ 23, tổ 24, tổ 25); khu vực cầu cảng tổ 30, tổ 31, tổ 32.

- Phường Thạnh Mỹ Lợi: 1 điểm - khu vực ven sông Sài Gòn - khu phố 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 11 điểm.

- Phường An Lợi Đông: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Bình Trưng Tây: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học - THCS Giồng Ông Tố; Nhà Thiếu nhi quận.

- Phường Bình An: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.
- Phường Bình Trưng Đông: 3 điểm, gồm Giáo xứ Mỹ Hòa, Giáo xứ Tân Lập, trụ sở Ủy ban nhân dân phường.
- Phường An Khánh: 1 điểm - Trường THPT Thủ Thiêm.
- Phường Cát Lái: 2 điểm, gồm Trạm Y tế phường; Trường Trung học Kỹ thuật Hải Quân.
- Phường Thạnh Mỹ Lợi: 1 điểm - Chung cư Thạnh Mỹ Lợi.

### **15. Quận 3:**

- a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 26 điểm.
  - Phường 1: 3 điểm, gồm 11 lô chung cư Nguyễn Thiện Thuật; 194 Lý Thái Tổ; cư xá Lý Thái Tổ.
  - Phường 2: 2 điểm, gồm 492 Nguyễn Thị Minh Khai; chung cư 05 Cao Thắng.
  - Phường 3: 1 điểm - chung cư 73 Cao Thắng.
  - Phường 4: 1 điểm - 383/12AB Điện Biên Phủ.
  - Phường 5: 1 điểm - 450, 456 Nguyễn Thị Minh Khai.
  - Phường 6: 8 điểm, gồm 57, 59, 67 Phạm Ngọc Thạch; 190 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; 42 Trần Cao Vân; chung cư 192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; chung cư 72 Trương Quyền; chung cư 86 Trương Quyền; 148 Nguyễn Đình Chiểu; 125 Pasteur.
  - Phường 7: 3 điểm, gồm chung cư 134A Lý Chính Thắng; cư xá 139 (lô 8) Lý Chính Thắng; 230 Điện Biên Phủ.
  - Phường 8: 3 điểm, gồm cư xá 380 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; chung cư 72/8 Trần Quốc Toản; chung cư 274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
  - Phường 9: 2 điểm, gồm chung cư 86 Nguyễn Thông; 14/2A Kỳ Đồng.
  - Phường 14: 2 điểm, gồm 284-302 Lê Văn Sỹ; 284/9A Lê Văn Sỹ.
- b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 4 điểm.
  - Phường 4: 1 điểm - Trường THCS Bàn Cờ.
  - Phường 6: 2 điểm, gồm Nhà thi đấu Phan Đình Phùng; Câu lạc bộ TDTT Hồ Xuân Hương.
  - Phường 7: 1 điểm - Trường PTTH Nguyễn Thị Minh Khai.

**16. Quận 4:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 12 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - khu vực cù lao Nguyễn Kiêu và một số hộ dân ven Kinh Tế đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 2: 1 điểm - khu vực dọc rạch Cầu Dừa thuộc công viên Hồ Khánh Hội.

- Phường 3: 1 điểm - khu vực dọc tuyến đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 4: 1 điểm - chung cư Tôn Thất Thuyết (lô A, lô B, lô C).

- Phường 5: 1 điểm - cư xá Vĩnh Hội (lô A, lô B, lô C, lô D, lô F).

- Phường 6: 1 điểm, gồm chung cư Vĩnh Hội (lô A, lô B, lô C, lô T).

- Phường 8: 1 điểm - cư xá Vĩnh Hội (lô R, lô S, lô V, lô U).

- Phường 9: 1 điểm - cư xá Vĩnh Hội (lô O).

- Phường 12: 1 điểm - khu vực khu dân cư Cảng Sài Gòn nằm giao lộ Nguyễn Tất Thành - Hoàng Diệu.

- Phường 13: 1 điểm - chung cư Trúc Giang.

- Phường 15: 1 điểm - gồm khu vực ven sông đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 18: 1 điểm - khu vực ven sông đường Tôn Thất Thuyết.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 22 điểm.

- Phường 1: 4 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Huệ 1; chung cư 360 Khánh Hội I; chung cư 360 Khánh Hội II; chung cư M1.

- Phường 2: 2 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Huệ 2; Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm.

- Phường 3: 2 điểm, gồm Trường PTH Nguyễn Hữu Thọ; Trường THCS Quang Trung.

- Phường 4: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Vĩnh Hội; Trường Mầm non bán công Nguyễn Tất Thành; Trường Hướng nghiệp Kỹ thuật.

- Phường 5: 1 điểm - Chung cư H3 đường Hoàng Diệu.

- Phường 6: 2 điểm, gồm chung cư H3 đường Hoàng Diệu; Trường tiểu học Lý Nhơn.

- Phường 8: 1 điểm - Trường THCS Vân Đồn.

- Phường 9: 2 điểm, gồm Trường THCS Chi Lăng; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.

- Phường 12: 1 điểm - Trường Tiểu học Bạch Đằng.

- Phường 13: 2 điểm, gồm Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành; Trường Tiểu học Bến Cảng.

- Phường 15: 1 điểm - Trường Đống Đa.

- Phường 18: 1 điểm - chung cư lô A, B Nguyễn Tất Thành.

### **17. Quận 5:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - Khu dân cư đường Cao Đạt.

- Phường 10: 1 điểm - Khu dân cư đường Châu Văn Liêm.

- Phường 11: 1 điểm - Khu dân cư đường Lão Tử.

- Phường 13: 1 điểm - Khu dân cư ven rạch Hàng Bàng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 7 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - Trường Tiểu học Hàm Tử.

- Phường 4: 1 điểm - Trường Thực nghiệm Sư phạm.

- Phường 6: 1 điểm - Trường THCS Kim Đồng.

- Phường 9: 1 điểm - Trường THPT Trần Khai Nguyên.

- Phường 12: 2 điểm, gồm Trường THCS Hồng Bàng, Trường THPT Hùng Vương.

- Phường 13: 1 điểm - Trường Tiểu học Lê Đình Chính.

### **18. Quận 6:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 17 điểm.

- Phường 1: 2 điểm, gồm khu nhà lụp xụp, trật gác gỗ tại khu phố 1; khu phố 5.

- Phường 2: 1 điểm - khu dân cư ven kênh Hành Bàng.

- Phường 3: 1 điểm - chung cư Gia Phú 489-509.

- Phường 4: 2 điểm - chung cư 127; khu vực Phạm Phú Thứ - Bình Tiên.

- Phường 5: 1 điểm - khu dân cư ven kênh Hàng Bàng
  - Phường 6: 3 điểm, gồm chung cư 73/18G Hồng Bàng; chung cư 218 Minh Phụng; chung cư 73 Hùng Vương.
  - Phường 9: 1 điểm - hẻm 486 Bến Phú Lâm.
  - Phường 10: 1 điểm - khu nhà thuộc tổ dân phố 12, 13, 14, 15, 17, 19, 20.
  - Phường 11: 1 điểm - khu nhà cấp 4 thuộc tổ 4, tổ 16, tổ 28, tổ 29, tổ 30, tổ 31, tổ 54, tổ 55.
  - Phường 13: 2 điểm, gồm khu nhà cấp 4 - mái tole tại khu phố 3; khu phố 5.
  - Phường 14: 2 điểm, gồm khu nhà cấp 4 - mái tole (thôn đoàn kết 183 Tân Hòa Đông); khu vực ven rạch Bầu Trâu.
- b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 35 điểm.
- Phường 1: 4 điểm, gồm Trường THCS Bình Tây; Trường THCS Phạm Đình Hổ; Trường Tiểu học Nguyễn Huệ; Trường Nguyễn Thiện Thuật.
  - Phường 2: 1 điểm - Trường Tiểu học Mai Xuân Thưởng.
  - Phường 3: 1 điểm - Trường Tiểu học Kim Đồng.
  - Phường 4: 1 điểm - Trường Tiểu học Nhật Tảo.
  - Phường 5: 2 điểm, gồm Trường Bình Tiên; Châu Văn Liêm.
  - Phường 6: 2 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh; Trường Võ Văn Tần.
  - Phường 7: 3 điểm, gồm Công ty Đông lạnh 3; Công ty bao bì kho bãi Bình Tây; Trường Mầm non Rạng Đông 7.
  - Phường 8: 3 điểm, gồm - Trường THCS Văn Thân; Trường TH Phạm Văn Chí; Trường THCS Hùng Vương.
  - Phường 9: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Lê Văn Tám; chùa Tuyên Lâm; chùa Phước Long.
  - Phường 10: 4 điểm, gồm Trường THPT Bình Phú; Trường TH Phú Định; chùa Hưng Minh Tự; khu TDTT phường 10.
  - Phường 11: 5 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Văn Luông; Trường Bán công Lam Sơn; Trường Tiểu học bán trú Phù Đổng; Trường TH Kỹ thuật Nghiệp vụ Phú Lâm; Trường THPT Nguyễn Tất Thành.

- Phường 12: 2 điểm, gồm Trường Lam Sơn 1; Trường Giao thông vận tải.
- Phường 13: 1 điểm - Trường Him Lam.
- Phường 14: 3 điểm, gồm Trường THPT Mạc Đĩnh Chi; Trường Tiểu học công lập Phú Lâm; Trường THCS Đoàn kết.

### **19. Quận 7:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 30 điểm.

- Phường Phú Mỹ: 2 điểm, gồm các hộ dân sống ven sông Phú Xuân khu phố 2 (tổ 15, tổ 18); khu dân cư tổ 32, khu phố 3.

- Phường Phú Thuận: 5 điểm, gồm khu vực Mũi Đền Đỏ; rạch Tam Đệ; bến đò cảng rau quả khu phố 1; bến đò cảng dầu thực vật khu phố 2; bến đò Cửa khẩu Biên phòng khu phố 4.

- Phường Tân Thuận Tây: 4 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1 (tổ 1, tổ 4, tổ 5); khu phố 2 (tổ 13, tổ 14, tổ 15); khu vực dưới cầu Tân Thuận 1 tổ 8 - khu phố 3; khu vực dọc theo rạch Bàn Đôn khu phố 4 (tổ 12, 13, 14, 15 và 16).

- Phường Tân Thuận Đông: 5 điểm, gồm khu vực dọc kênh Tẻ; khu vực sông cầu kênh; rạch Bến Ngựa; rạch Ông Chồn; bến đò ngang tại chợ Tân Thuận qua phường An Lợi Đông, quận 2.

- Phường Tân Phong: 5 điểm, gồm khu vực ven rạch Đĩa - rạch Tư Dinh (khu phố 1); khu vực ven đập Bến Sao - rạch Thầy Tiêu (khu phố 2); khu vực ven rạch Bàng - đường Lê Văn Lương; khu vực ven sông Ông Lớn; khu vực ven sông Ông Lớn - rạch Đĩa.

- Phường Tân Kiểng: 3 điểm, gồm khu vực ven kênh Tẻ; khu nhà ven sông Tân; khu vực Bến đò.

- Phường Bình Thuận: 2 điểm, gồm khu vực ven ao cá Hương Tràm thuộc khu phố 1, khu phố 2, khu vực ven rạch Bàn Đôn thuộc khu phố 3A, khu phố 4, khu phố 4A, khu phố 5.

- Phường Tân Hưng: 4 điểm, gồm khu vực ven kênh Tẻ, khu vực ven sông Ông Lớn, khu vực ven rạch Bàng, khu vực ven rạch Ấp Chiến lược.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 32 điểm.

- Phường Phú Mỹ: 5 điểm, gồm Trường Ngô Quyền; Trường Tiểu học Phú Mỹ 3; Trạm Y tế phường; Trường Hoàng Quốc Việt; Trung tâm Văn hóa - CS1.

- Phường Phú Thuận: 2 điểm, gồm Trường Lê Anh Xuân; Trường Nguyễn Văn Hưởng.

- Phường Bình Thuận: 4 điểm, gồm Trường TH KT và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh; Trường THCS Huỳnh Tấn Phát; Trường Nguyễn Hiền; Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định.

- Phường Tân Thuận Tây: 4 điểm, gồm Liên đoàn Lao động quận; Trường Kim Đồng; Trường Đặng Thùy Trâm; Chùa Thiên Hậu.

- Phường Tân Thuận Đông: 4 điểm, gồm Trường Trần Quốc Toản; Trường Tiểu học Tân Thuận; khu lưu trú khu chế xuất Tân Thuận; Trường 19/5.

- Phường Tân Phong: 2 điểm, Trường PTTT Tân Phong; Trường THCS Nguyễn Thị Thập.

- Phường Tân Kiểng: 5 điểm, gồm Trường Trần Quốc Tuấn; Trường Lê Thánh Tôn; Trường Lương Thế Vinh; Trường Nguyễn Hữu Thọ; Trường Phan Huy Thực.

- Phường Tân Hưng: 6 điểm, gồm Chung cư Tân Hưng; Xí nghiệp Nexim – chân cầu rạch Ông; Trường Lê Quý Đôn; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Chung cư Hoàng Anh; trụ sở Ban Quản lý Dự án đường thủy.

## **20. Quận 8:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 32 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - khu dân cư ven rạch Ông Lớn khu phố 1 (tổ 6, tổ 7).

- Phường 2: 2 điểm, gồm khu dân cư ven sông Kênh Đồi khu phố 1; ven sông Kênh Xáng khu phố 7.

- Phường 3: 1 điểm - khu dân cư ven rạch Du.

- Phường 4: 2 điểm, gồm khu vực ven sông Kênh Đồi khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 5; chung cư Phạm Thế Hiển (lô A, lô B, lô C).

- Phường 5: 1 điểm - khu vực ven rạch Hiệp Ân khu phố 3 (tổ 30, tổ 38).

- Phường 6: 2 điểm, gồm khu vực ven rạch Bà Tàng; Hẻm 2385 đường Phạm Thế Hiển

- Phường 7: 2 điểm, gồm khu vực ven rạch Bà Tàng khu phố 1 (tổ 1, tổ 2); khu vực ven sông Cần Giuộc thuộc tổ 60 - khu phố 5, tổ 65 - khu phố 6.

- Phường 8: 1 điểm - khu vực ven sông Kênh Đồi khu phố 1.



- Phường 9: 1 điểm - khu vực ven sông Kênh Đôi khu phố 2, khu phố 3, khu phố 4.
  - Phường 10: 1 điểm - khu vực bến Ụ Cây.
  - Phường 11: 5 điểm, gồm khu vực ven rạch Ụ Cây khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3; kho 152, 115-117 Bến Xóm Củi; kho 165 Phong Phú; kho 132 Ưu Long.
  - Phường 12: 2 điểm, gồm chung cư Phong Phú khu phố 1; khu vực ven Kênh Đôi khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3.
  - Phường 13: 4 điểm, gồm chung cư Bình Đông; nhà tập thể số 120 - 122 Tuy Lý Vương; nhà tập thể 505 Bình Đông; nhà tập thể 515 Bình Đông.
  - Phường 14: 5 điểm, gồm khu vực ven sông Kênh Đôi khu phố 1 (tổ 11, tổ 13); khu phố 2 (tổ 15, tổ 17, tổ 18, tổ 19); khu phố 3 (tổ 40, tổ 44); khu phố 4 (tổ 65, tổ 67); khu phố 5 (tổ 71, tổ 72, tổ 73).
  - Phường 16: 2 điểm, gồm khu vực ven kênh Tàu Hủ khu phố 3 (tổ 25, tổ 26, tổ 27, tổ 28, tổ 29); khu vực ven rạch Ruột Ngựa khu phố 1 (tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ 6, tổ 7, tổ 8).
- b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 54 điểm.
- Phường 1: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Nguyễn Trục; đình Bình Long.
  - Phường 2: 3 điểm, gồm Trường THCS Dương Bá Trạc; Trường THCS Rạch Ông; Trường Mẫu giáo Việt Nhi.
  - Phường 3: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Âu Dương Lân; Trường Trung học Khánh Bình.
  - Phường 4: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông; Trường PTTH Lương Văn Can; Hội trường Bồn nước.
  - Phường 5: 5 điểm, gồm Trường Tiểu học Bông Sao; Trường THCS Chánh Hưng; Trường THCS Bông Sao A; Trường PTTH Tạ Quang Bửu; nhà trẻ 19/5.
  - Phường 6: 2 điểm, gồm kho Công ty Nông lương 2225 Phạm Thế Hiển; Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu.
  - Phường 7: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình An; Trường Tiểu học Trung Ngạn; Hội trường Trung tâm Thương mại Bình Điền.
  - Phường 8: 2 điểm, gồm Trường THCS Trần Danh Lâm; Trường Trung học Trần Danh Ninh.

- Phường 9: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Hưng Phú A; Trường Mẫu giáo Vàng Anh; Trường Ba Đình.

- Phường 10: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Đình Công Tráng; Trường Tiểu học Hưng Phú.

- Phường 11: 2 điểm, gồm kho 99 Bến Bình Đông; kho 281 Bến Bình Đông.

- Phường 12: 7 điểm, gồm Công ty May Hữu Nghị; Công ty May Hòa Bình; Trường Mầm non Họa Mi; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà văn hóa phường; Trường Tùm THCS Thiện Vương; Trường Tiểu học Tuy Lý Vương.

- Phường 13: 6 điểm, gồm đình Vĩnh Hội; Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn; kho 56 Nguyễn Văn Cù; kho 58 - 60 Tuy Lý Vương; chùa Chung Đức Thiện Đường; kho 27 Nguyễn Chế Nghĩa.

- Phường 14: 3 điểm, gồm Trường Hồng Đức; kho bột mì Bình Đông; kho 1458 Hoài Thanh.

- Phường 15: 3 điểm, gồm Trường TH Công nghệ Lương thực thực phẩm TW2; Trường PHTH Ngô Gia Tự; Trường THCS Nguyễn Nhược Thị.

- Phường 16: 4 điểm, gồm Trường PTTH Nguyễn Thị Định; Trường Bình Đông; Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ; Trường Mẫu giáo Bông Sen.

## **21. Quận 9:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường Long Bình: 1 điểm - khu vực tại vàm Long Đại.

- Phường Long Phước: 3 điểm, gồm khu vực áp Long Đại (từ vàm Long Đại đến rạch Bà Kỳ); áp Lân Ngoài (từ rạch Bà Kỳ đến rạch Giáng); áp Trường Khánh (từ rạch Mương đến ngã 3 sông Tắc - phía hạ lưu).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 5 điểm.

- Phường Long Bình: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Phước Long: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm y tế phường; Nhà văn hóa phường; Trường PTCS Long Phước

## **22. Quận 10:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường 2: 1 điểm - chung cư Ngô Gia Tự gồm 16 lô: H, I, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y.

- Phường 3: 1 điểm - chung cư Ngô Gia Tự gồm 3 lô: A, F, G.

- Phường 7: 1 điểm - cư xá Lý Thường Kiệt.

- Phường 9: 1 điểm - chung cư Ánh Quang gồm 6 lô: A, B, C, D, E, F.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 9 điểm.

- Phường 2: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Trương Định; Trường Măng Non III; Trường Trung học Kinh tế; Trường Nguyễn An Ninh.

- Phường 3: 2 điểm, gồm Trường THCS Sương Nguyệt Ánh; Trường Mầm non phường.

- Phường 7: 1 điểm - Sân vận động Thống Nhất.

- Phường 9: 2 điểm, gồm chùa Ánh Quang; Trường Tiểu học Nhật Tảo.

### **23. Quận 11:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường 2: 1 điểm - Cư xá Điện lực Minh Phụng;

- Phường 3: 1 điểm - khu dân cư ven kênh Tân Hóa;

- Phường 7: 1 điểm - khu chung cư Lý Thường Kiệt (lô B, D, J);

- Phường 15: 1 điểm - chung cư 162 Nguyễn Thị Nhỏ;

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 1 điểm

- Khu vực trường đua Phú Thọ.

### **24. Quận 12:**

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 23 điểm.

- Phường An Phú Đông: 6 điểm, gồm khu dân cư ven sông Vàm Thuật tổ 26, tổ 27; rạch Sáu Trinh tổ 31; rạch Thầy Bảo tổ 38; rạch Gia tổ 22, khu vực sông Sài Gòn - tổ 17, khu vực sông Vàm Thuật - khu phố 1.

- Phường Thạnh Lộc: 8 điểm, gồm khu dân cư ven sông Sài Gòn; rạch Trùm Bích; rạch Quán; rạch Ông Đụng; rạch Giao Khẩu; rạch Ba Thôn; rạch Cầu Vồng; rạch Tư Củi.

- Phường Thạnh Xuân: 8 điểm, gồm khu dân cư ven rạch Hai Úc; rạch Ông Dầm; rạch Thầy Quyên; rạch Cả Bốn; rạch Đá Hàn; rạch Cầu số 3; rạch Rỗng Hầm; rạch Sơ Rơ - Rỗng Tùng.

- Phường Thới An: khu vực sông Đá Hàn - khu phố 1.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 45 điểm.

- Phường An Phú Đông: 3 điểm, gồm Trường THCS An Phú Đông; Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu; Trường Mầm non Bông Hồng.

- Phường Thạnh Lộc: 3 điểm, gồm Trường Cao đẳng Điện Lực 2; Trường TH Thạnh Lộc; Bến xe Công ty Vận tải Bến bãi thành phố.

- Phường Thạnh Xuân: 5 điểm, gồm khách sạn Thạnh Xuân; khách sạn Xuân Lộc; khách sạn Hoa Hải Hà; Trường Trung học Thạnh Xuân; Trường Mầm non Thạnh Xuân.

- Phường Thới An: 5 điểm, gồm Công ty TNHH SX - TM Âu Lạc; kho Bia Sài Gòn; khu nhà của Công ty Phát triển nhà Phú Nhuận; Ban điều hành khu phố; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Tân Thới Hiệp: 1 điểm - Nhà văn hóa phường.

- Phường Tân Hưng Thuận: 2 điểm, gồm Trường PTTH Trường Chinh; trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Trung Mỹ Tây: 9 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Trung Mỹ Tây 2; Trường Trung học GTTC; Công ty TNHH Phương Khoa; Công ty TNHH B và O; Trường Tiểu học Quang Trung; Trung tâm Văn hóa quận; Trung tâm TDTT quận; Công ty Giày An Giang.

- Phường Hiệp Thành: 3 điểm, gồm Trường TH Hiệp Thành; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Ban điều hành khu phố.

- Phường Đông Hưng Thuận: 9 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Đông Hưng Thuận 1 và 2; Trường THCS Phan Bội Châu; Trường Mầm non Sơn Ca 1; chùa Tân Thành; chùa Long Thành; chùa Thiên Minh; giáo xứ Chợ Cầu.

- Phường Tân Thới Nhất: 4 điểm, gồm Khách sạn Xuân Hoa; Khách sạn Kim Mỹ; Công ty TNHH Phương Đông; Khách sạn Thiên Đàn.

- Phường Tân Chánh Hiệp: 1 điểm - Nhà Văn hóa phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC III**

**Lực lượng dự kiến huy động**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND*

*ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	LỰC LƯỢNG	THÀNH PHỐ	QUẬN, HUYỆN	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	360	2.856	3.220	6.436
2	Bộ đội Biên phòng	400			400
3	Công an	100	2.000	600	2.700
4	Cảnh sát PCCC	1.000			1.000
5	Y tế	500	1.100		1.600
6	Hội Chữ thập đỏ	100	900		1.000
7	Doanh nghiệp Công ích		1.000		1.000
8	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	400			400
9	Công ty TNHH MTV QL KT dịch vụ Thủy lợi	200			200
10	Thanh niên xung phong	800			800
11	Dân quân, Thanh niên xung kích			5.900	5.900
12	Lực lượng khác		1.500	6.300	7.800
<b>Tổng cộng các lực lượng</b>		<b>3.860</b>	<b>9.356</b>	<b>16.020</b>	<b>29.236</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC IV**

**Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND*

*ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

<b>STT</b>	<b>DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>SỞ - NGÀNH, ĐƠN VỊ</b>	<b>QUẬN, HUYỆN</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>
1	Xe tải các loại	chiếc	349	46	395
2	Xe cứu thương	chiếc	29	27	56
3	Xe mô tô	chiếc		8	8
4	Xe lăn	chiếc		12	12
5	Xe chuyên dùng các loại	chiếc	28	55	83
6	Ca nô	chiếc	53	40	93
7	Tàu TKCN các loại	chiếc	19	6	25
8	Tàu kéo	chiếc	2		2
9	Ghe cứu hộ	chiếc	10	28	38
10	Xuồng máy các loại	chiếc	19	14	33
11	Phà	chiếc	24	2	26
12	Xà lan	chiếc	1		1
13	Trạm bơm	trạm	28		28
14	Máy bơm	máy	215	67	282
15	Máy bộ đàm	máy	514	313	827
16	Máy phát điện	máy	268	102	370
17	Cửa máy các loại	máy	130	167	297
18	Máy khoan cắt bê tông	máy	10	42	52
19	Phao tròn	cái	3.816	6.752	10.568

20	Phao bè	cái	183	103	286
21	Áo phao	cái	7.505	12.439	19.944
22	Áo phao 3 đai	cái		310	310
23	Phao dây	cái	9	78	87
24	Nệm phao cứu hộ	cái	7	10	17
25	Nhà bạt các loại	cái	153	144	297
26	Ống nhôm	cái	69	33	102
27	Súng bắn pháo hiệu	khẩu	10		10
28	Xà beng các loại	cái	222	459	681
29	Búa các loại	cái	226	544	770
30	Cuốc và xẻng	cái	838	3570	4408
31	Cưa tay	cái	69	192	261
32	Bộ đồ lặn	bộ	30		30
33	Bộ đồ chống cháy	bộ	10		10
34	Đèn chiếu sáng xách tay	cái	50	150	200
35	Loa pin cầm tay	cái	30	96	126
36	Thang xếp	cái	3	51	54
37	Dây thừng	m	100	10.640	10.740
38	Kềm cộng lực	cái		45	45
39	Bộ dây cứu hộ - cứu nạn chuyên dụng	bộ		2	2
40	Đèn pha	cái		5	5

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng